8/5/1932

AN NAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

NĂM NHÂM-THÂN SỐ 36

NGÀY 9 AVRIL 1932

安南雜誌

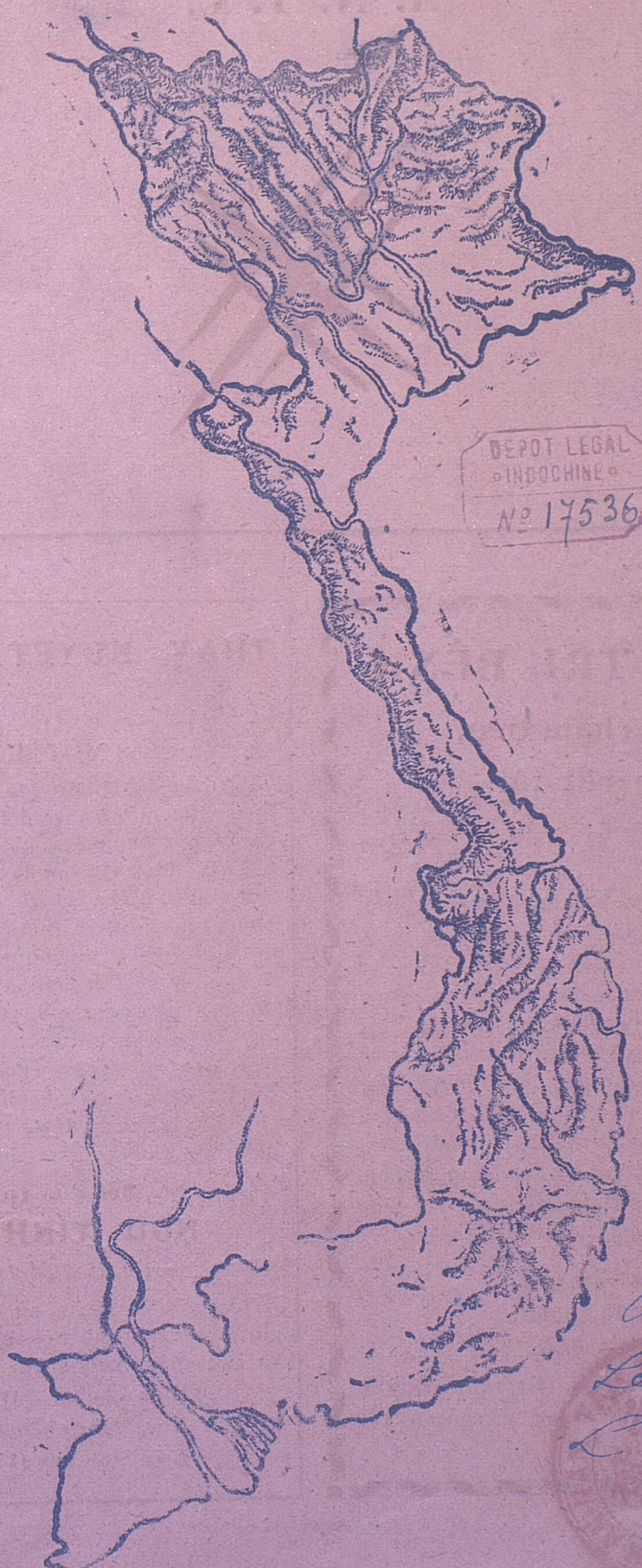

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 17536

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Administrateur :
NGÔ-THÚC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

Một năm . . . 5$00
Nửa năm . . . 2, 60
Một số 0, 10

Dépôt légal
Le 9 Avril 193
L'Administrateur-Gérant

Toa bao : 72, Phố hàng Khoai - Hanoi

DIGI. SENTR.
HANOI
C 119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) gửi Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khản-cáo

Vì Nhà nước đổi lại các số nhà ở Phố hàng Khoai, vậy Bản-quán vẫn ở nhà cũ, mà từ nay là số 72.

Xin độc-giả chư vị chú-ý

A. N. T. C.

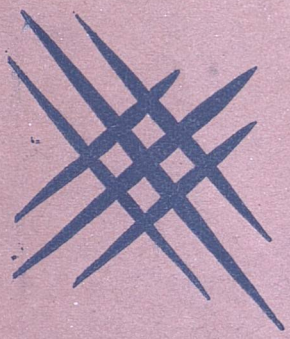

MÔN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da-bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, đầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00

Bán tại **Á-CHÂU-DƯỢC-PHÒNG**

Nº 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT

MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu đuối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khi huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, dong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, thiếu đều dùng được cả.

Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50

NGŨ TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ về kể bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.

Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.

Hiệu Sinh-huy 44 Av. Maréchal Foch Vinh.

CẢM-TƯỞNG VỀ CUỘC TRUNG-NHẬT XUNG-ĐỘT

Vì có sự bất-bình trong cuộc giao-tế, mà hai người thành ra xô-sát nhau; cũng vì có sự bất-hòa trên trường quốc-tế, mà hai nước phải gặp nhau trên chỗ chiến-trường. Vậy cái nguyên-nhân sự chiến-tranh, cổ kim đông tây, bao giờ cũng có thế, nhưng các phương-pháp chiến-tranh, thì đời nay so với đời xưa, xa cách nhau nhiều lắm.

Từ ngày khoa-học phát-minh, cái nghề giết người cũng nhờ đấy mỗi ngày một cải-lương biến-hóa, có chỗ trí-thức người ta không thể sao tưởng-tượng tới được. Các khí-cụ giết người, kể ra thật thiên hình vạn-trạng, nhưng tóm lại, cái chỗ người Thái-tây sở dĩ hơn người, và khác người, là nhờ ở sự chiến-tranh bằng khoa-học và ở những điều học-thức tinh-thông về nghề binh.

Đời xưa, các binh-khí dùng vào sự chiến-trận, chẳng qua chỉ quanh quẩn ở mấy thứ cung tên gươm giáo mà thôi. Ngày nay thì súng đạn tầu xe, chế ra không biết bao nhiêu là thứ, lại thêm tầu ngầm, tầu bay, khói độc, hơi ngạt, đều là các khí-cụ chiến-tranh rất lợi hại; thành cao hào xâu, có thể phút-chốc hóa ra đất bằng, vạn mã thiên binh, có thể chớp mắt thành ra núi thây sông máu. Đó tức là khoa-học chiến-tranh.

Đời xưa, các tay danh-tướng, phần nhiều là những bực trí dũng giời sinh, tập cũng không thể đến, học cũng không thể biết được.

Đời nay, thì nào là lục-quân, nào là hải-quân, nào là không quân, các quốc-gia đã lập sẵn ra biết bao là trường-học, để cho các tướng sĩ có chỗ mà học-tập thao-luyện lấy các khoa-học cần-thiết về sự hành-binh. Ngoài ra lại đặt ra các cuộc tập trận, các việc thao-diễn, để cho tướng sĩ có thể đem các điều sở-học ra mà thí-nghiệm. Đó tức là học-thức chiến-tranh.

Từ ngày Đông Tây gặp nhau, nước Nhật mau chân nhanh bước, biết sớm cùng các nước Âu-Tây theo-đuổi về phương-diện ấy, cho nên kể về đường võ-bị, nay đã nghiễm nhiên chiếm một chỗ ngồi trong chiếu các cường-quốc trên hoàn-cầu. Còn nước Trung-hoa, ngay từ cuối đời nhà Mãn-Thanh, cho đến ngày nay chính-phủ quốc-dân, cũng đã lục-tục thiết-lập ra các xưởng binh-khí, các xưởng tầu chiến và các sở máy bay, thế là về bên khoa-học chiến-tranh, cũng có ý muốn cố theo-đòi cho kịp các nước Âu Mỹ. Một đằng lại lập ra các trường võ-bị, các trường thủy, lục, không quân, các sở quan quân giảng-tập, thế là về đường quân-sự học-thức, cũng có ý muốn cố luyện-tập cho các quân sĩ, có đủ tư-cách để tùng-sự trong chỗ chiến-trường.

Tuy vậy, các nhà đương-cục, phần nhiều không có thực-tâm, các người thừa-hành, lại không có đủ tài-lực để đối-phó với chức-vụ; lại thêm trong mấy năm gần đây, cái vạ tranh giành quyền-thế, sâu sẻ lẫn nhau, lại thường thường thấy xảy ra, cho nên các công cuộc cải-cách, hình-thức thì có, mà thực-hiệu, thì mười chưa được một. Xa trông các nước Âu Mỹ, gần so với anh láng giềng Nhật-bản, thật là còn khác nhau một vực một giời.

Nay nhất-đán cùng nhau ra đọ tài thi sức ở chỗ chiến-trường, thì cái chỗ được thua hơn kém, tưởng không cần nhờ đến nhà tiên-tri, mới đoán trước được. Viên Thủy-sư Đô-đốc Nhật tuyên-ngôn «trong ba giờ, lấy được Thượng-hải», tưởng không phải là nhời nói ngoa.

Tuy-nhiên, cái chỗ người Nhật được, là ở chỗ ta trông thấy, mà cái chỗ người Tàu có thể không thua, là ở chỗ ta không trông thấy. Cứ lấy tâm-lý sự chiến-tranh mà nói, thì khoa-học chiến-tranh, chẳng qua chỉ là vật-chất;

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

quân-sự học-thức, chẳng qua chỉ là tử-pháp mà thôi. Nếu chỉ cạy ở vật-chất mà không có tinh-thần, nếu chỉ bằng ở tử-pháp mà không có hoạt-pháp, thì cái vật-chất và cái tử-pháp đó, cũng chỉ là những đồ vô-dụng. Thầy Mạnh-tử ngày xưa đã có nói rằng:« *Thành không phải là không cao, hào không phải là không xâu, gươm giáo không phải là không bền sắc, thóc gạo không phải là không đầy đủ: thế mà phải vứt đấy mà đi, ấy tức là cái lợi của địa-thế không bằng cái khí-hòa của lòng người vậy* ». Đó tức là cái trứng-nghiệm vật-chất không bằng tinh-thần. Xưa kia ngươi Triệu-Quát chỉ cầm-cụi đọc binh-thư của bố để lại, bà mẹ trông thấy chắc là khi ra trận thế nào cũng thua. Ngươi Mã-Tắc thông-hiểu hết các sách binh-thư, mà cũng bị bại trận ở Nhai-đinh. Trong sách binh-thư có nói rằng: *còn cái sự đem vận-dụng* (các điều sở học) *ra cho được khéo-léo, đó là bằng ở cái bụng nghĩ của người ta.* Đó tức là bảo rằng tử-pháp không bằng hoạt-pháp vậy.

Nay ta đem những lý-thuyết ấy mà luật vào việc đạo quân 19 của Trung-hoa trống lại với quân Nhật ở Thượng-hải mới rồi, thì sự thắng lợi của quân Trung-hoa, thật không đáng lấy gì làm lạ. Nói về binh-khí, thì ngoài mấy thứ súng tay, tạc-đạn và đại-đao, quân Trung-hoa, dễ thường không còn thứ nào khác nữa. Mà bên quân Nhật, thì về đường vật-chất, hẳn không còn thiếu một thứ gì. Vậy mà trống trọi lại được trong gần một tháng giời không chịu lui quân một bước. Không những thế, lại còn nhiều phen, làm cho quân Nhật phải khiếp đảm, mà cái tiếng đạo quân 19 đã lừng lẫy trên hoàn-cầu. Xem như trong lúc trống lại xe thiết-giáp, quân Tàu dám ùa nhau vào một tay túm lấy bánh xe, một tay ném tạc-đạn, mà đến nỗi bắt được cả mấy chiếc xe, thì đủ biết tinh-thần cảm-tử hăng-hái biết là thế nào! Ấy cũng nhờ ở cái tinh-thần ấy, nên mới bù lại được cái chỗ thua kém về bên vật-chất.

Nói về học-thức, thì các tướng tá nước Nhật, chắc không một người nào là không xuất-thân ở các trường võ-bị ra, không một người nào là không có một nền giáo-dục hoàn-toàn về quân-sự. Còn những người chủ-tướng đạo-quân 19 là ai? *Thái-đinh-Khải*, tự-xưng từ năm 18 tuổi đi đầu quân, chưa từng đọc sách viết chữ bao giờ. Đàm-khải-Tú một tay lục làm xuất thân, tuy có biết chữ, nhưng cũng không từng ngồi qua ghế một trường binh-bị nào cả. Thế mà trong những khi công-kích đề-phòng, đều biết tùy cơ ứng-biến, mà không câu-nệ vì binh-thư binh-pháp. Xem như trong báo Tàu đăng rằng: các chiến-hào của đạo quân thứ 19, đều đắp giống như hình tổ-kiến, quân Nhật khó vượt qua được. Lại như những lúc người Nhật bắn dạn khói sang, thì hai vị Thái, Đàm cho quân-sĩ cởi trần trường ra, rồi vác dao xông vào giết giặc. Những mưu mẹo ấy, có phải xem sách binh-thư hay học trường binh-bị mà nghĩ ra được đâu? Thế mới biết các thành-pháp về nghề dụng-binh, chẳng qua chỉ là tử-pháp, tất phải nhờ có hoạt-pháp tham vào mới được,

Hiện nay kết-quả cuộc Trung Nhật chiến-tranh, ta chưa có thể biết được, mà ta cũng không cần biết; song cứ bằng ở mấy cái triệu-trứng ở trên, ta có thể tin rằng hai điều vật-chất và tử-pháp, không thể đủ làm bằng chứng cho sự thua được ở trong việc chiến-tranh, mà một dân tộc, tuy hèn yếu, nhưng nếu còn tinh-thần muốn sống-còn ở dưới bóng mặt giời, thì cái vũ-lực mạnh đến đâu, cũng khó lòng bắt cho chết được. Ngô-Thúc-Địch

書叢局書沱傘

Tản-Đà thư-cục tùng-thư

Tản-Đà Văn-Tập

Quyển nhất

đã in xong. — Giá bán: . . . **0$32**

Hai quyển: **Giấc mộng con, Đài gương kinh**

đã có người đem cho.

Đài gương truyện

Trần-ai tri-kỷ

Hai quyển này, ai có mà gửi cho, xin cám ơn và sẽ xin có tạ.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

CHƯƠNG TRÌNH NĂM NĂM MỚI

Chính-phủ Tô-Nga vừa công-bố bản chương-trình năm năm mới, tiếp theo bản chương-trình trước đã thực-hành được một phần lớn. Từ trước đến nay, chưa bao giờ công - nghệ Âu - châu gặp phải cảnh-ngộ khó-khăn lúng-túng như ngày nay; cái trường-hợp ấy, bản chương-trình mới này cố tìm cách lợi-dụng để làm cho tình-hình kinh-tế thế-giới ngày càng thêm bối-rối. Tuy kết-quả sự thi - hành bản chương-trình trước, không được mười phần tròn-vẹn đúng như điều ước-vọng của những người đã khởi-thảo ra, nhưng ai cũng phải công-nhận rằng sự thắng-lợi dở-dang ấy, cũng đã đủ đầy nền kinh-tế Âu-châu vào cái tình hình khủng-hoảng hiện-thời. Vậy mà, cứ theo các phương-pháp hành-động của bản chương-trình mới này, cứ theo những số-mục những việc sản-xuất đã dự-định ở trong đó, ta có thể đoán rằng nếu cái chương-trình ấy mà thực-hành được một phần còn con, thì nền kinh-tế Âu-tây, hiện đương quẫn-quại ở trong bước khó-khăn, sẽ khó lòng cất đầu ngẩng cổ lên được nữa. Đây, đại-khái mấy chỗ quan-yếu của bản chương-trình mới ấy :

Việc tổ-chức miền Đông-Nga

Trước hết, bản chương-trình mới dự-định, trong hạn từ năm 1933 đến năm 1937, làm cho các thuộc-địa của Tô-Nga ở Á-châu, cùng là các địa-hạt trên bờ bể Bắc băng-dương, hết thảy biến thành các ruộng đất cấy-cấy và các khu-vực công-nghệ. Trừ nước Nga ra không kể, cứ riêng những lĩnh-thổ kia, diện-tích cũng gấp ba Âu-châu rồi. Một phần rộng những khu đất ấy, hiện nay còn toàn là rừng rậm. Những rừng ấy, rồi đây sẽ có sở chuyên-trách nghiên-cứu xem chỗ nào cần dùng đến thì để lại, còn thì sẽ bị phá đi, để lấy đất lập ra các xưởng công-nghệ của chính-phủ, cùng là các đồn-điền, các trại theo kiểu mới của Tô-Nga. Trước đây, ở Tây-bá-lợi-Á, người Nga đã có thể, trong một thời gian rất ngắn, thiết - lập được nhiều các khu-vực công-nghệ. Những thành-hiệu đã thu được, sẽ làm cho họ trông mong theo đuổi cái chính-sách kinh-tế ấy ở toàn hạt Tây-bá-lợi-Á và ở các thuộc-địa khác. Mục-đích các công-cuộc ấy, là cốt đem cái trung-tâm-điểm của nền công-nghệ Tô-Nga rời sang châu Á, ... Vì xứ Tây-bá-lợi-Á và các thuộc-địa khác của chính-phủ Nga sản-xuất ra rất nhiều than, khoáng-chất và than-trắng (sức nước chảy), nên chương-trình mới này dự-định lập ra rất nhiều các thành-phố công-nghệ lớn ở các nơi ấy để lợi-dụng lấy các vật sản thiên-nhiên. Hiện nay nước Nga mỗi năm sản-xuất ra có 75 triệu tấn than, nhưng cứ theo điều dự định thì trong năm năm nữa, số than ấy có lẽ tăng lên gấp bốn, nghĩa là sẽ lên tới 300 triệu tấn. Họ còn dự-định việc điện-hóa tất cả miền Đông-Nga. Hết năm năm, điện-lực của hai con sông Angare và Ienisseï sản-xuất ra, sẽ gấp hai mươi phần điện lực của con sông Dnieper bây giờ. Nói tóm lại, đến năm 1940, sức điện của nước Nga mà được đúng như điều dự định thì sẽ gấp hai nước Hoa-kỳ bây giờ.

Không có nhập-cảng nữa

Nhờ ở cái chương-trình quá to ấy, rồi đây một vài năm, nước Nga sẽ có thể tự chế ra được rất nhiều các thực-phẩm và các hàng-hóa khác. Vậy mục-đích quan-trọng nhất của bản chương-trình ấy, là làm cho nước Nga tránh được hết các thứ nhập-cảng. . . . . Rồi đây, không những họ không cần phải mua gì ở ngoài nữa, mà trái lại, họ còn có thể làm tràn ngập các thị trường Âu Mỹ, bằng những hóa-vật sản-xuất ở nước Nga . . . . . ta sẽ đợi xem cuộc « bán phá giá » bằng các chế-tạo phẩm ra sao ?

Mực sinh-hoạt sẽ tăng lên

Một điều đặc-sắc của bản chương-trình mới ấy, là chú-trọng về việc nâng cao mực sinh-hoạt của dân-chúng ! Họ tự xưng trong khoảng năm năm tới đây, sẽ tăng lên gấp mười các khoản nhật-dụng như mỡ thịt, rau, sữa và quần áo của mọi người, dù nông-dân hay công-nhân cũng vậy. Nhờ có sự tiến-bộ trong việc đem các máy-móc dùng vào nghề nông-phố, các nông-dân sẽ được đãi như các thợ-thuyền trong các xưởng công-nghệ, bởi vì lúc bấy giờ, các đồn điền, nông-sở, chẳng qua cũng chỉ là các xưởng máy chế-tạo ra các nông-phẩm mà thôi. Về khoản nông-nghiệp, chương-trình mới đã dự-định năm năm sẽ khai khẩn được 12 triệu mẫu ruộng mới có thể cầy cấy được. Cũng thời gian ấy, các nông-súc sẽ tăng lên gấp bốn và số dầu hỏa sản-xuất ra được hàng năm cũng sẽ tăng lên gấp ba !

Còn tô-thuế thì sao?

Song, đó mới là những khoản dự-định. Cái chỗ cần-thiết nhất, là ta phải tự hỏi xem cái chương-trình quá to ấy, sẽ thực-hành ra sao và theo phương-pháp nào?

Chúng ta ai cũng biết rằng trong các việc giao-dịch của Tô-Nga với Liệt-cường, phần kết-quả không được thắng-lợi như điều sở-ước của những người lãnh-tụ Nga. Muốn cho việc kinh-tế được hoàn-bị, nước Nga còn cần phải mua các máy móc của ngoài vào, mà giá các máy móc ấy hiện nay cũng vẫn như hai ba năm về trước. Còn các hóa-vật của nước Nga sản-xuất ra để đem bán ra ngoài, dù là lúa, da, gỗ hay dầu hỏa cũng vậy, thì đều bị sụt giá xuống nhiều lắm. Cái chỗ chênh-lệch của bên chi-xuất với bên thu-nhập như thế, đã làm cho sổ dự-toán khó lòng giữ được mực chung-bình.

Về năm 1931, khoản thu trong sổ dự-toán có 20 nghìn 500 triệu Nga-kim mà năm nay, tăng 27 nghìn 500 triệu. Thế là chính-phủ Tô-Nga định tăng khoản thuế công lên 7 nghìn triệu. Đương lúc số lợi-tức các công việc gì cũng bị sút-kém, chả biết dân-chúng nước Nga có vui lòng gánh vác cái khoản thuế mới ấy không? . . . . .

Ngô-thúc-Địch

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LƯỢC-KHẢO VỀ HẠM-ĐỘI

Hàng ngày chúng ta đọc báo thấy ở mục Nhật-Hoa xung đột, có những chữ Thiết-giáp, tuần-dương, phóng ngư lôi, vân vân, có nhẽ phần đông người, thứ nhất chị em phụ-nữ không hiểu ra sao cả. Đã không biết nghĩa các chữ đó thì tuy có đọc mà thực như không vậy.

Nghĩ như thế nên viết bài này gọi là lược khảo về Hạm-đội để công hiến những ai chưa biết.

Lập thành một hạm-đội, phải có những thứ này:

1.— Tầu Thiết-giáp (cuirassés).

2.— Tầu Tuần-dương (croiseur).

3.— Tầu phóng ngư-lôi (torpilleurs).

4.— Tầu phá phóng ngư-lôi (contre torpilleurs).

5.— Tiềm thủy-đĩnh (sous marins).

Các tầu ấy mỗi thứ như thế nào đây xin nói qua như sau.

Tầu thiết-giáp

Trong Hạm-đội thì tầu thiết-giáp quan-trọng hơn cả, mà hải-quân thì lấy Hạm-đội làm cơ-sở. Nếu có kẻ muốn bỏ tầu thiết-giáp, vì nó đắt tiền lắm và cũng khó tránh được tầu lặn hay phóng ngư-lôi đánh đắm thì thật là nhầm. Đã có hải-quân, tất cần phải có thiết-giáp. Cái công-dụng của thiết-giáp rất quan-trọng, nhiều khi gặp ngư-lôi, hay một hai quả bom trên tầu bay ném xuống cũng không hề gì. Nay muốn bỏ thiết-giáp chi bằng bỏ hẳn cả hải-quân đi chẳng hay hơn sao, nhưng muốn thế, phải đợi khi nào chủ-nghĩa hòa-bình đã thực-hiện mới được. Trái lại, cái họa chiến-tranh không ai ngăn được, thì thiết-giáp không những cần phải để, mà lại cần phải chế-tạo lại cho hoàn toàn, bởi vì trước hồi Âu-chiến, thiết-giáp, ngoài sự đề-phòng trái-phá đại-bác không e ngại gì nữa, nhưng nay còn có ngư-lôi, hỏa lôi-phục, bom và độc-khí kia mà! Đại khái muốn đề-phòng thiết-giáp khỏi bị trái-phá làm hại, thì dát sắt vào hông tầu là đủ, bởi trái-phá bao giờ cũng đi ngang quăng vào tầu, nhưng mà dát sắt như thế không được hoàn-toàn, vì làm cho tầu thêm nặng. Ngư-lôi và hỏa-lôi, thì bao giờ cũng cách mặt nước từ 3 đến 10 thước, nghĩa là vào khoảng giữa lườn tầu và thiết-giáp; vậy muốn tránh cho những thứ ấy không làm hại được, người ta phải làm nhiều buồng không vào khoảng ấy, nếu gặp ngư-lôi nổ thì khí bốc ra lan vào các buồng không, tự-nhiên mất hết mãnh-lực. Còn đề-phòng tầu bay ném bom thì có hai cách. 1.— Dát sắt trên sân tầu một cách rất kiên-cố, thế nhưng cũng có nhiều tầu bị bom nổ thấu qua cả lượt dát sắt xuống tận lườn tầu. 2.— Đặt nhiều pháo-đội trên tầu để máy bay không lại gần được. Cách này có lẽ diệu hơn, bởi không cho người ta đánh mình còn hơn để người ta đánh mà mình giữ. Việc đề-phòng độc-khí hiện chưa thực-hành, mới dự-định dùng cao-xu ngăn độc-khí mà thôi.

Đấy, tầu thiết-giáp phòng bị cẩn-thận như thế mà cũng không thể một mình ở trên mặt bể được, cần phải có các tầu khác giúp sức. Hải-quân cũng như lục-quân, lục-quân không phải chỉ toàn nhờ ở bộ-binh, kỵ-binh mà thành-công trong khi lâm trận, phải có đội thám-hiểm, đội dự-bị, vân vân để giúp sức, cho nên thiết-giáp cũng phải có tầu tuần-dương, tầu phóng ngư-lôi.

Tầu tuần-dương

Thứ tầu này dùng hoặc làm đạo tiền-khu cho tầu thiết-giáp, hoặc giúp sức cho tầu thiết-giáp trong khi giao-chiến, nhưng không chống nổi với thiết-giáp của địch-quân vì các cách đề-phòng sơ-sài lắm, chỉ có thể chống với đội tuần-dương và đội phóng ngư-lôi khác thôi. Cứ như sức bắn xa của pháo-đội ở thiết-giáp hạm, thì được độ 15, 20 cây số, nên phải nhờ tuần-dương hạm, để phá ngư-lôi đĩnh của địch-quân, bởi pháo-đội của tuần-dương hạm bắn mau và xa hơn. Tuần-dương hạm lại còn dùng để phá các tầu buôn của bên địch, song tưởng cách này tuy có hại to cho sự buôn bán của địch-quốc thật, nhưng không bằng chế-tạo một cách hoàn-bị hơn có thể phá được cả hạm-đội khác thì mấy lợi nhớn. Nếu chỉ cốt chạy cho nhanh, phạm-vi hành-động cho rộng mà thôi, thì vẫn còn là xoàng, cứ phải chốn luôn. Bởi thế mà trước hồi Âu-chiến, người ta đã tìm cách làm những tầu vừa là tuần-dương hạm, lại là thiết-giáp hạm nữa (croiseur cuirassé). Vậy hãy đợi sau này, nếu không may mà sẽ có chiến-tranh thì mấy biết sự công-dụng của nó thế nào.

Phóng ngư-lôi và Phá phóng ngư-lôi

Phóng ngư-lôi là một thứ tầu nhỏ chạy nhanh có đại-bác, trái phá và ngư-lôi, nếu gặp tầu nhớn ắt phải chạy. Dùng để phòng cho thiết-giáp hạm khỏi bị tiềm-thủy đĩnh đánh, để thám-hiểm, để thả ngư-lôi, để đánh trộm những khi địch quân vô ý, như phóng ngư lôi Nhật phá hạm đội Nga ở cửa Lữ-thuận ngày trước. Lại còn dùng làm các việc khác nữa như đi tìm tầu bị nạn hay tìm tiềm-thủy đĩnh.

Phá phóng ngư-lôi cùng tuần-dương hạm không khác nhau mấy. Ở nước Anh nếu trọng lượng 4000 tấn thì gọi là tuần-dương hạm, nhưng ở nước Pháp, những tầu 4000 tấn đều gọi là phá phóng ngư lôi. Thực ra, một chiếc tầu phá phóng ngư lôi của Pháp, nếu có đặt thêm pháo đội tinh-nhuệ, có thể địch được với tuần dương hạm của Anh. Đóng to lại hiềm một nỗi không tiện trong lúc chiến-tranh, lù lù ra đấy chỉ làm địch tốt cho địch quân, nên thường phóng ngư-lôi người ta không đóng chiếc nào quá 1300 tấn, bởi trọng lượng ít thì tầu mấy có thể bé được, mà có bé mấy dễ tránh trái phá lúc ban ngày, dễ lấp bóng khi ban đêm.

Tiềm thủy đĩnh

Thứ tầu này đã có người bàn nên bỏ đi, lại có người nói nên đóng thêm ra.

Thực ra, tiềm thủy đĩnh không phải dùng làm việc ở chỗ nào cũng được. Trong hồi Âu-chiến, tiềm-thủy đĩnh đã bị nhiều lần tầu bay và các tầu thủy khác đánh cho thua. Chỉ tiện một điều là không ai trông thấy, song cái tiện ấy một ngày một giảm đi vì người ta có dùng điện và nhiều lối khác để tìm được lối đi, vả chăng phạm-vi hành-động rất hẹp lại chạy rất chậm, cho nên hễ quân địch đã tìm thấy lối đi thì rất nguy hiểm khó thoát được. Cốt nhất, tiềm-thủy đĩnh là dùng khi phải giữ thế thủ. Còn ngoài sự đánh đắm các tầu buôn, cũng có thể dùng vào các việc khác như: canh phòng hạm đội quân địch, thả hỏa-lôi phục gần hạm đội quân địch, làm đạo tiền thám, đánh hạm đội quân địch.

Ai cũng muốn thắng quân địch, nên các hạm đội mỗi ngày đề phòng thêm cẩn mật, nào hỏa-lôi, nào giây điện, nào hạm đội thám hiểm, cho nên, nếu muốn cho có hiệu lực tiềm thủy đĩnh cần phải sửa đổi; phải đúc bằng đồng là một thứ loài kim không bị điện và đá nam châm hút được, phải cho bé, phải có thể ở trên dưới nước được hai ba ngày, phải có đội tiền-thám mặc áo lặn xuống nước dẫn đường.

Ngoài những hạng tầu kể trên này còn có nhiều tầu nhỏ khác nữa. Như các tầu tuần dương hạng nhỏ để đề phòng bờ biển, các tầu thả hỏa-lôi, các tầu thu hỏa-lôi phục, (mouilleus de mines et dragueuds de mines), các tầu chiến nhỏ để báo tin và để thám hiểm (sloop et avisos) các tầu nhỏ chạy trong sông có súng đại bác (cannonnières).

Viết hết bài, tự nhiên sinh ra một mối cảm-tưởng: cảm-tưởng vì nhân-loại đã bị khoa-học giết hại một ngày một kịch-liệt. Hay Tạo-hóa đã sinh ra loài người lại bắt loài người phải nghĩ cách giết người cho chết bớt đi, kẻo mặt địa-cầu không đủ dung chăng!

ĐÁY BỂ MÒ VÀNG

Hiện nay, bên thành Nữu-ước, chính-phủ Mỹ hiện đương sắp sai một phái bộ đem một chiếc tầu ra quẳng bể, cách bờ đảo Ai-nhĩ-lan chừng 8 hải-lý để cử-hành việc mò-vớt những của-cải trôn ở chiếc tàu «Lusitinia», bị đánh đắm giữa hồi Âu-chiến. Cứ theo lời truyền-ngôn, thì ở trong chiếc tầu này, hiện có đến 15 triệu Mỹ-kim, vừa vàng vừa các đồ nữ-trang. Ngoài ra, lại còn có các giấy-má và thư-từ rất có giá-trị về lịch-sử. Cái máy dùng vào việc này do một nhà bác-vật Hoa-kỳ, tên là Simon Lake, phát-minh và chế-tạo ra, mà nay mới đem ra thi-nghiệm là lần đầu. Từ trước đến nay, những công-việc mò bể rất là nguy-hiểm, chỉ những người thật có sức-khỏe mới đảm-đang được. Vả, mỗi khi trên mặt bể có gió bão, thì không những các công-việc đang làm lại phải đình-hoãn, mà còn nguy-hiểm đến tính mạnh các người thủy thủ nữa. Nay nhờ được thứ máy mới phát-minh ra, những điều ngăn-trở ấy, đều có thể tránh được hết.

Phần chính cái máy này là một cái thang, dài ngắn tùy ý, có thể đi thông xuống đến tận đáy bể, chiếc thang này để vào trong một cái ống to bằng thép rộng đến 5 sải chân. Đầu trên cái ống buộc vào chiếc tầu trên mặt nước. Đầu dưới thông với một cái phòng ngắm. Ở phòng này, áp-lực không-khí vẫn bình-thường, các người làm việc có thể đứng ở đấy mà nhìn xét vị-trí cái tầu đắm và liệu-tính cung-cách làm việc thế nào cho tiện-lợi. Người ở trong buồng này, có thể dùng chuông rung hoặc giây nói để giao-thông với người trên tầu. Bên cạnh buồng, có một cái cửa máy để cho các người thủy-thủ có lối ra vào. Trước kia các người làm việc muốn nghỉ tất lại phải khó nhọc mới ngoi ngóp bò lên mặt nước. Bây giờ thì không thế. Trong buồng này sẽ có đèn sáng có ghế nằm, và đ các đồ dùng vặt, khi người thủy-thủ làm việc xong, có thể vào đấy, tháo hết mặt nạ, giầy và mũ ra để nghỉ ngơi. Vì thế, các người thủy-thủ sẽ cứ luân-chuyển thay tay nhau khi nghỉ khi làm, mà công việc không bị đình-hoãn. Lại vì cái ống thép này, muốn cho xuống sâu đến đâu cũng được, nên chỉ cốt chiếc tầu trên mặt nước cột neo cho thật vững, thì tuy trên biển có gió to bão lớn, mà công-việc ở dưới, có thể vẫn cứ làm lụng như thường.

Đó, đại-lược cái máy sắp đem thi-nghiệm về việc mò vớt tầu «Lusitinia». Hiện bây giờ, cái ống thép ấy đã tải sang Luận-đôn, để đợi chính-phủ Anh khám nghiệm và cho phép, công-cuộc này sẽ ủy cho một phái-bộ do viện đại-uý Railey quản-đốc, nhà bác-vật Lake cũng sẽ cùng đi để trông coi về bên máy móc. Phái-bộ còn định dùng thứ máy ảnh riêng, để chụp lấy các hình ở dưới nước.

Nếu công việc thí-nghiệm này được kết-quả mỹ-mãn, thì người ta sẽ có thể trông mong cướp lại ở tay Hải-thần biết bao là kho của hiện đương trôn vùi ở dưới đáy bể, mà cái câu «*mò vàng đáy bể*» sẽ không phải là một câu nói viển-vông nữa.

Mai-khê

Ông Briand! Ông tướng Hòa Bình! Nhà ngoại-giao đại tài của nước Pháp! Đã từ trần rồi, ta còn hy-vọng Hòa Bình được nữa chăng! Kìa cái cảnh sông máu núi thây diễn ở bên kia biên-giới nước ta, có phải là kết quả cuộc hòa-bình ư! Hội quốc-tế liên-minh có dẹp tắt được ngọn lửa chiến tranh không? Trái lại, thì những chiến hạm nói trên này sẽ được một phen vùng vẫy trên các mặt biển tha hồ đua sức thi tài, để thực hành cái công dụng phá của giết người. Cái công dụng của cái tầu chiến lần này còn kịch liệt, kịch-liệt quá sức người thường đã tưởng. Ôi! vấn đề tài giảm hải-quân! Mặt thực chỉ thấy tăng, tăng mãi, rồi lại phá đi, cũng một lẽ đương nhiên tránh sao được!

L. T.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra :

« Les confessions de J.J. Rousseau »

10

Chúng tôi không cần gì tìm kiếm thêm bạn chơi, chẳng có thế, có dịp nào chơi với trẻ con khác chúng tôi cũng bỏ qua. Lúc nào chúng tôi đi ra đường, trông thấy những trẻ khác nô chơi, không có ước-ao được theo chúng nó tí nào. Tình bè bạn của hai chúng tôi đối với nhau chan-chứa trong lòng, cho nên hai đứa cứ được cùng đứng với nhau, là những cái thích rất tầm-thường cũng đủ biến ra làm kỳ-thú.

Chẳng lúc nào chúng tôi rời nhau một bước, cũng vì thế người ngoài sau để ý đến ; vả cái cặp ấy, một em tôi thì cao lênh khênh một tôi thì bé loắt choắt, họp cùng nhau coi nó cũng ngộ nghĩnh. Em tôi mặt dài mà thon thon nhỏ ti, quắt lại như quả táo luộc chín, bộ coi nhu-nhược, dáng lại thẫn-thờ, khiến cho trẻ con hàng phố nó chỉ muốn trêu ghẹo. Chúng nó lấy tiếng riêng đặt cho em tôi một cái huy-hiệu, rồi hễ trông thấy chúng tôi bước chân ra phố là cứ rầm rĩ nghe thấy cái huy-hiệu ấy. Em tôi xem có vẻ thản-nhiên hơn tôi, cứ mặc — Nhưng tôi thì cắn lắm, chỉ muốn đánh nhau – Tụi trẻ sỏ-lá chính cũng trỉ muốn thế — Tôi ục nhau với chúng, chúng ục lại tôi, em tôi, tội-nghiệp, cũng hộ-chiến hết sức, nhưng yếu quá, chúng đấm cho một cái đủ ngã ; thế là tôi lại càng phát khùng. Thế nhưng họ tuy đánh tôi cũng cẩn-thận, nhưng họ trêu là trêu em tôi mà thôi ; nhưng tôi bênh lại càng sinh lắm truyện, đến nỗi về sau chúng tôi có muốn ra khỏi nhà thì phải đợi lúc nào học trò đi học, «cánh» kia nó bận ở nhà trường thì chúng tôi mới ra phố, kẻo sợ chúng nó réo và đuổi !

Đó là tôi đã bắt đầu muốn làm tay hiệp sĩ, đã bênh kẻ yếu vậy. Muốn nên một trang hiệp-sĩ hoàn-toàn, chỉ còn thiếu có một vị ý-trung nhân. Thì bỗng đâu hóa ra tôi có những hai ý-trung-nhân một lúc... Cha tôi đã về dọn hàng ở một tỉnh nhỏ xứ Vô (*Vaud*) là tỉnh Ny-ông (*Nyon*). Thỉnh thoảng tôi thường về thăm cha tôi ở đó. Cả tỉnh Ny-ông quý mến cha tôi, cái cảm-tình ấy tôi cũng được nhờ vào đó, mỗi khi tôi về tỉnh ấy, ở vài bữa, là ai nấy gặp tôi đều vui-mừng, kẻ mời người đón. Nhất là một vị phu-nhân tên gọi *Vinh-sơn* (Vulson) thì rứt mực vuốt-ve tôi, mà,— thế này nữa mới là tuyệt thú-vị ! — cô tiểu-thư của phu-nhân lại cho tôi vào bực «nhân-tình» của cô. Lúc đó tôi mười một tuổi mà cô ta hai mươi hai, nói thế đủ hiểu cái « tình» kia là thế nào — Nhưng lạ gì thói gái lẳng lơ, phơi bầy ra những trò trẻ-con như chơi *poupées* vậy, mà phơi ra cốt để che mắt thế-gian cho người ta khỏi để-ý đến những các cậu công-tử mà cũng là đồ chơi của các ả ấy ; hoặc cốt để khiêu-tình các công-tử, tôrng thấy các cô đùa-cợt với đứa trẻ con, như lơi như lả, mà càng phải thèm - thuồng vì cái cảnh lả-lơi ! — Về phần tôi, đã hiểu đâu rằng tôi với cô *Vinh-sơn* sao có thể xứng đáng với nhau được ! tôi thấy trò chơi tưởng là sự thực, tôi hiến hết cả thân tôi, và trái tim tôi, mà nói cho phải tức là tôi hiến cả cái trí khôn của tôi, vì lúc ấy biết yêu-thương chỉ do trí khôn tưởng ra chứa phải là do tình-cảm thực ; tuy vậy, cũng là mê-mẩn vì tình, mà những khi sày đắm, luống-cuống, hay là ghen hoặc giận điên cuồng, đã hóa ra bao nhiêu trò cười không ai trông mà nhịn được, không cười ngây-ngất.

Tôi xét tâm lý tôi, thấy về bên tình-tứ thì tôi từng biết hai thứ ái-tình thật khac nhau, thật là tình mà thật là có khác nhau, hai thứ đều nồng-nàn mà hai thứ đều không thể lẫn với cái tình thân-ái trong bè-bạn. Một đời tôi, đã từng chia xẻ ra làm bao độ mà mỗi độ lại qua một mối tình trong hai cái thứ ái-tình có tính-cách khác nhau ấy ; lại có nhiều thời-kỳ, tôi thấy trong lòng có cả hai thứ ái-tình. Ví dụ như trong cái thời kỳ tôi trẻ thơ nghỉ chơi ở *Nyon*, tôi vừa công-nhiên chiếm đoạt lấy *Vinh-sơn tiểu-thư* làm người của tôi — chiếm đoạt một cách thực là chuyên-chế đến nỗi trông thấy một người con giai nào lại gần tiểu-thư, là tôi không chịu được, — thế mà chính lúc ấy tôi lại vừa có một cô bạn «gái non» tên gọi *Ngô-tôn* (Goton), mà thường thường cùng thị ấy có những lúc đối-diện ái-ân, tuy gặp nhau chốc lát nhưng cái sự gặp nhau nó nồng-nàn, trong những lúc *Ngô-tôn* kia sẵn lòng làm kẻ thày giầy tôi ; chỉ có thế thôi. . . . Mà riêng đối với tôi, thì thật tưởng như ái-ân chỉ có đến thế là tuyệt phẩm, — hạnh-phúc chỉ được đến thế là tột bực — nhân tôi lại đã hiểu cái giá-trị của những nỗi riêng, việc kín — dù tôi có nỗi riêng chung bí-mật gì, chẳng qua chỉ là nỗi lòng ngây thơ của con trẻ — tôi liền đối-phó với cô tiểu thư họ *Vinh-sơn* cũng theo như phương-pháp cô đối với tôi, cô có ngờ đâu, cô dụng công che mắt tôi mà giấu-diếm những tình-riêng của cô cùng nhiều kẻ khác, thì tôi, tôi cũng biết dụng công mà giấu cô cái tình riêng của tôi với gái *Ngô-Tôn*.

(Còn nữa)

Nguyễn-tiến-Lãng
dịch

Bài-trừ cái nạn Phan-Khôi ở Nam-kỳ, cùng bài « Tống-nho với phụ-nữ»

Sẽ tiếp theo ở kỳ tới là số 37.

BẢN-CHÍ

Ai muốn cùng tôi theo chơi về thơ ca quốc-văn, xin cứ viết thư về hỏi

Nguyễn-khắc-Hiếu

TỤC CHO CỦA CON GIAI HƠN CON GÁI

Theo như điều thứ 320 trong bộ Dân-luật hiện đương thi hành tại các tòa Nam-án xứ Bắc-kỳ, thì «người cha được lập ra chúc-thư để xử-trí tài-sản của mình tùy theo ý mình, nhưng phải giữ quyền lợi cho người vợ, và nếu chính mình là thừa tự thì lại phải trao của hương. hỏa, để lưu truyền việc phụng-tự tổ tiên cho người thừa-tự theo luật định».

Trong điều này nhà làm luật chỉ có ý bênh-vực lợi-quyền cho người vợ và người thừa-tự, được căn hương hỏa của người đứng làm chúc-thư, còn quyền-lợi của các người con khác thì không thấy nói đến. Thành ra người cha đứng làm chúc-thư, được tự-do muốn cho con nào bao nhiêu thì cho. Mà ở xứ mình hiện nay vẫn còn có cái tục bất công là cho của con gái ít hơn con giai. Ở trong cái xã-hội khinh con gái trọng con giai này thì tục ấy là một nhẽ tất nhiên.

Nhà làm luật ở xứ ta từ trước đến nay thường vẫn hay dựa theo những phong-tục trong nước mà đặt ra các bản luật. Có nhiều phong-tục không hợp với thời-thế nữa, mà cũng vẫn được lấy làm chuẩn-đích.

Xem như người con gái ở xứ ta, trong việc hưởng gia-tài, vẫn chịu nhiều sự thiệt thòi, mà vẫn không thể vin vào điều luật nào, để đòi lấy thêm quyền-lợi được. Tục trong nước đã kể «con gái là con người ta», nên người đứng làm chúc-thư thường chỉ cho con gái phần của rất nhỏ đối với phần của cho con giai, mà có khi lại không cho gì hết, chính pháp-luật cũng cho phép người đứng làm chúc-thư được truất quyền một người con nào tùy ý. Người con bị truất qnyền thì không được hưởng một phần gia-tài nào cả.

Nói tóm lại thì nhà làm luật muốn để toàn-quyền chongười đứng làm chúc thư, vì của tư-hữu vẫn được kể là rất đáng trọng không ai được xâm phạm đến. Tục cho của con gái ít hơn con giai cũng nhờ đó mà lưu-hành mãi được. Nhưng, nếu pháp-luật can-thiệp vào việc này thì sẽ có nhiều người kêu rằng: đó cũng là một điều xâm phạm đến của tư-hữu. Họ không xét rằng: việc giữ cho của tư hữu được toàn vẹn là một việc rất khó. Xem như những thứ thuế về lợi-tức, về việc hưởng gia-tài, mà ở bên Pháp, chính-phủ đánh cũng khá cao, đều có thể gọi là xâm-phạm đến của tư-hữu được, nhưng không mấy người dám chê là không hợp thời.

Nếu nay pháp-luật can-thiệp đến việc làm chúc-thư để bênh vực lợi quyền cho người con gái, thì tưởng cũng không phải là một điều có hại. Điều thứ 337 của bộ Dân-luật Bắc-kỳ là một điều luật rất công bằng, nhưng chỉ nói riêng về những di-sản không có chúc-thư mà thôi. Theo điều luật này thì «những di-sản không có chúc-thư, truyền sang cho con người mệnh một, *con trai con gái đều được chia của bằng nhau*»

Nhưng, phần nhiều di-sản to ở xứ ta là có chúc-thư, mà phần của về con gái thì thường rất nhỏ. Những, nhà làm chúc-thư thiên lệch như thế, là bởi họ hàng viện lẽ rằng: con gái đi lấy chồng là thuộc về họ nhà chồng rồi, đã được «nương tựa» vào chồng rồi thì sao lại dám đòi của bằng con giai...

Đó là một ý-tưởng rất gàn dở và thủ cựu. Coi «con gái là con người ta», vì con gái không suốt đời ở nhà với mình chăng? Đời nay, vì cách sinh-hoạt bó buộc, nên chính con giai, nhiều khi cũng phải ở riêng, chứ không thể ở chung mãi với bố mẹ như đời cổ được. Còn như nói rằng con gái đã được «nương tựa» vào chồng thì chẳng khác gì bảo con gái cứ hòng ỷl-ại cả vào chồng mà sinh-nhai.

Phần nhiều người nước ta, vẫn cho việc đàn bà chỉ biết trông vào cái lương của chồng, hay cái số lợi của chồng làm ra, để sống là một việc tất-nhiên, không có gì hại cả. Họ vẫn coi người đàn bà vào bậc thấp kém mà chính người chồng cũng chẳng muốn cho vợ có nghề gì riêng, hoặc giữ của riêng. Có vậy thì mới dễ sai khiến và muốn làm nhục vợ thế nào thì làm...

Chỉ khi nào người đàn bà có độc lập về phương-diện kinh-tế thì mới hòng ngang vai với đàn ông được. Hiện nay tuy chưa có sức làm được nghề riêng, nhưng nếu được hưởng của thừa-kế bằng với con giai, thì cũng đỡ ỷ-lại cả vào chồng. Nếu người vợ có một cái kỷ-phần để làm tăng thêm tài-sản chung của gia-đình, thì người chồng dẫu bất-nhân cũng không thể coi vợ là người ăn bám vào mình được. Ta nên bỏ cái tục cho của con gái ít hơn con giai vì nó làm giảm mất cái giá-trị của bạn phụ-nữ, và bó buộc họ phải chịu cái tiếng xấu *«ăn hại»*, khi gặp phải người chồng ác-nghiệt.

Trần-đình-Trúc

NÊN BIẾT PHÁP LUẬT

Để giữ quyền lợi, để tỏ nỗi oan

Anh em! muốn khỏi phải mắc lừa, nhận kỹ tên sau này: M. *Joseph* **Trần-đình-Trúc** *Luật-Khoa cử-nhân* trường Đại-học Paris, cố-vấn pháp-luật.

Số 16 phố Hà-Trung (ngõ Trạm cũ) Hanoi

1° Giúp việc kiện cáo, đòi hộ công nợ, làm các đơn từ, xin tại ngoại hậu cứu, tạm tha, ân xá v.v...

2° Thay quyền nhà buôn, làm sổ sách và quảng-cáo.

3° Quản lý nhà cho thuê và đồn điền.

Ở xa muốn làm đơn từ bằng chữ tây

cứ viết thư đến bản sở. (Ai muốn nhờ cắt nghĩa hộ việc mình cho trạng sư tây hiểu đầu đuôi để dễ cãi cứ đến, vì không phải giả tiền).

CÁI GƯƠNG SÁNG CỦA ĐÀN BÀ ĐÔNG-PHƯƠNG NGÀY TRƯỚC

Ba nghìn năm về trước, xứ Ai-cập nhờ có bể và bãi sa-mạc vây bọc xung quanh, không bị ảnh-hưởng ngoại-quốc, bỗng gây thành một nền văn-minh rực-rỡ. Nền văn-minh ấy là một nền văn-minh trọng nữ-quyền. La-mã, trừ đời vua Sévères, Hoa-kỳ, trừ đời Thống-lĩnh Wilson, tưởng không nơi nào đàn-bà chiếm được cái địa-vị như là ở nước Ai-cập lúc ấy.

Về đường chính-trị đàn-bà cũng có đủ quyền như đàn ông. Đàn-bà lại hơn đàn ông cái quyền làm chủ trong nhà. Đàn bà cai-quản hết thảy các con cái, có khi lại cai-quản cả chồng nữa. Một người thợ đi làm thuê được ít tiền, cuối tháng phải khúm-núm đem cả về cho vợ. Suốt tự nhà quan-cách cho chi nhà thường dân nhất luật do đàn bà làm chủ.

Luật-pháp cũng công-nhận sự độc-lập của đàn-bà. Một nhà khảo-cứu chuyên-môn về luật Ai-cập đã nói: «người đàn bà có quyền mua bán, ký giấy tờ đối với luật-pháp không cần xin phép chồng»; bao nhiêu gia-tư điền-sản, đều là của vợ, chồng không được sơ mó đến. Xem thế đủ biết chị em Ai-cập lúc ấy, lại còn có nhiều quyền hơn chị em nữ-lưu bây giờ.

Bình-đẳng về chính trị, bình-đẳng về xã-hội, gia-đình. Khi nhà vua chết bất cứ con giai hay con gái, đều có quyền nối-nghiệp, bởi thế ở Ai-cập ngày xưa, thường có cái tục con vua nhiều khi chị lấy cả em, để cho tiện việc thừa-kế. Nếu vua chết không có con giai thì Hoàng-hậu được lên kế-nghiệp thay mặt cho các con trị-vì thiên-hạ.

Ấy thế mà trong bọn quần-hồng yếm thắm Ai-cập, đã sản-xuất biết bao là bậc minh-quân hiền-tể, đã từng làm vẻ-vang cho lịch-sử nước họ. Trong bọn ấy Hoàng-hậu Hatasou là người có tài thao-lược hơn hết. Hoàng-hậu có đủ tư-cách một vị đại-hoàng-đế. Hoàng-hậu đã từng đem quân đi chinh-phục các nơi để tìm kiếm vàng ngọc châu báu. Thủy quân của Hoàng-hậu có phen đã vượt biển xa-khơi, lần về đến tận Á-lạp-bá và Ấn-độ, khi trở về nước, họ lại có đem theo được rất nhiều của cải cây cối. Những thứ cây ấy chính tay Hoàng-hậu trồng tỉa vun tưới lấy. Nhờ có Hoàng-hậu mà nước Ai-cập khi ấy nắm được cái then chốt kinh-tế của hoàn-cầu chính Hoàng-hậu là người đã xướng ra cái thuyết mở mang thị-trường Ấn-độ và các xứ Viễn-đông là một cái chính-sách về sau các nước Anh, Pháp, cũng đều công-nhận là hay là đúng.

Ta hãy từ giã hoàng-cung, là nơi sản-xuất ra các vị yếm thắm khăn là, vàng đeo ngọc dát, mà ngó đến ngay túp cỏ lều ranh, là nơi chỉ sản-xuất ra những hạng quần nâu áo vải, thì ta khác thấy quý-tộc hay bình-dân, chị em Ai-cập lúc ấy đều có thể đảm đang những cái nhiệm-vụ làm dân hết thảy. Xem một truyện sau đây làm bằng chứng.

Trong khi đào ngôi mộ một viện chức trong thời cổ đế-quốc, người ta có thấy hình một người tên là Amten. Theo ý-kiến một nhà sử-học về nước Ai-cập thì Amten là một người đàn bà chứ không phải là đàn ông như có người đã ngộ nhận.

Amten là con gái một nhà làm nghề biên-tập, nhờ có cha giới thiệu, cô ta được vào làm một chân trong bộ biên-tập. Cô ta người thông-minh dĩnh-ngộ, các ông đồng-sự ai cũng quý-mến. Cô đã từng làm qua hết các bực trong hoạn-giới. Sau cô bỏ bộ Trung-ương mà được bổ đi làm phó Toàn-quyền một địa-hạt. Trong địa-hạt cô cai-trị, cô hết sức trổ tài. Nhà vua thấy thế, liền cho thăng chức Toàn-quyền, chức toàn-quyền đây phải kiêm cả văn lẫn võ. Không bao lâu cô được giữ ấn Nguyên-soái, chỉ-huy các đạo quân coi các cửa ải miền Tây. Cô làm được đầy đủ bổn phận nên được ân-thưởng, luôn luôn. Sau cô được đứng đầu hàng cai-trị một tỉnh trọng-yếu, có quyền chỉ-huy hết thảy các đạo quân đóng rải rắc ở miền hạ Ai-cập, ngăn-ngừa không cho những quân giặc ở bãi sa-mạc tràn vào. Nhà vua có ban cho cô một khu đất tốt làm thái-ấp, cùng là lâu đài để ở. Đến sau cô chết một cách rất vẻ vang.

Một cái sự nghiệp của cô Amten đủ chứng tỏ 5 nghìn năm trước Tây-lịch kỷ-nguyên, chị em Ai-cập đã được hưởng đủ các thứ quyền công-dân. Đời Trung-cổ về sau cũng có những vị công-chúa, đứng ra sai bảo quân lính dìn giữ những đất cát lâu-đài của ông cha để lại cho, hoặc như bà Jeanne d'Arc, gặp lúc quốc-thế đang nguy, giặc ngoài sắp thắng, phải đứng lên giong trống phất cờ, xông pha trong đám mưa tên giò đạn, để lại một trang lịch-sử vẻ vang cho non sông tổ-quốc. Nhưng, đó toàn là những, người vì cảnh ngộ, vì thời thế mà làm nên. Còn như cô Amten xuất-thân từ một chức biên-tập cỏn con, chỉ lấy tài-đức riêng cố leo lên đến cái bậc thang cao nhất trong chính giới, làm nên danh-phận, há chẳng phải vì nước Ai-cập biết trọng nữ-quyền đó sao? Hỉ chẳng phải vì cô là người có đủ tài đức mà thực-hành nữ-quyền đó sao?

Sinh ở một nước biết trọng nữ-quyền, mà mình lại là người trí-khí cơ-mưu, tài năng đức hạnh, thì dù ở thời-đại nào cũng có người làm được những sự-nghiệp như cô. Còn vô-phúc sinh ở một nước, người ta chỉ coi mình như là món đồ chơi, một chút quyền cỏn con trong tay cũng không có, thì dù có đến trăm tai nghìn mắt, cũng không sao tránh khỏi cái tiếng «*ươn-hèn*».

Trà-sơn

NHẮC LẠI CÂU CHUYỆN NƯỚC Ý

Ngày nay, nói đến thời-cục nước Ý, tức là nói đến Mussolini, nhà độc-tài lãnh-tụ đảng Áo-đen «Phát-xít» (1). Trong các việc hành-động của Mussolini gần đây, việc người ta chú-ý hơn hết là cuộc xung-đột với Giáo-hoàng Pie XI, cả về phương-diện tôn-giáo lẫn chính-trị.

Nhà độc-tài đành là tay ghê-gớm, nhưng Giáo-hoàng cũng chẳng phải tay vừa, cuộc xung-đột ngày thêm kịch-liệt.

Sau ngày hòa-giải ở điện Latran, người ta tưởng Giáo-hoàng với Mussolini không bao giờ để xảy ra việc xô-xát nữa. Ngày 13-2-1929, Giáo-hoàng nói: « nhà lãnh-tụ đảng Phát-xít là người Giời cho để giúp tôi trong các việc cao-xa tốt-tát »; đến ngày 13 tháng 5 năm ấy, lãnh-tụ đảng Phát-xít cũng tuyên-ngôn giữa nghị-viện: « Đức Giáo-hoàng thật là một vị giáo-chủ *của nước Ý-địa-lợi*, ngài thật đã hình-dung cho cái óc thực-tế rất bền-vững và cái trí sáng-kiến rất quả-quyết của dân mình. »

Thế mà ngờ đâu thời-kỳ khen nhau rất ngắn-ngủi. Tờ hợp-ước chưa kịp có chữ ký, cuộc xung-đột kịch-liệt bất-thình-lình đã xảy ra. Bên điện Vatican (2), bên điện Quirinal (3), nộ-khí bốc lên ngùn-ngụt.

Nhà lãnh-tụ nói một cách quả-quyết, hơi có vẻ chế-nhạo: « Nhà-nước thực không hề nhượng bộ, mà đảng « Phát-xít » quyết nhiên phải chủ-trương hết thảy mọi việc, cả về đường vật-chất lẫn đường tinh-thần. Tinh-thần của dân nước phải hoàn-toàn là «Phát-xít», mà chỉ chú-trọng vào chủ-nghĩa « Phát-xít». Đạo Gia-tô chỉ là phụ thêm vào thôi, chứ không thể nay lấy cớ dạy triết-học, mai lấy cớ dạy linh-hồn học, mà định « phỗng tay trên » được!

Ngay hôm sau 14 mai, trong một buổi diễn-thuyết, Giáo-hoàng đã đổi ngay dọng cũ, tự trách đã hợp-tác với nhà độc-tài. Muốn chữa thẹn, Giáo-hoàng tuyên-ngôn sở-dĩ phải hợp-tác là chỉ cốt đề-phòng một cái hại lớn hơn sẽ xảy ra mà không thể được. «Nhưng đã đến việc cứu vớt linh-hồn ta cần có can-đảm đương-đường đánh nhau với quỷ»! Tội của nhà độc-tài lớn lắm, lớn nhất là tội chiếm-đoạt sự huấn-



Mussolini

luyện tinh-thần quốc-dân. Đành rằng Chính-phủ không thể nhẵng việc giáo-dục được, nhưng Chính-phủ chỉ cốt giúp cho phần gia-đình giáo-dục thôi. Chính-phủ phải chiều theo ý các người làm cha mẹ, mà hơn hết là phải kính-trọng cái quyền thiêng-liêng của Nhà-thờ»

Nhưng Mussolini chẳng vâng lời phán ấy. Ngày 25 mai ông cả tiếng tuyên-ngôn ở Thượng-nghị-viện: « Bước thấp xuống chút nữa, ta hãy nhìn thẳng vào sự thực của đời. Ở thời nay, bảo rằng việc giáo-dục chỉ trông vào gia-đình thật là sai hẳn với sự thực. Một bên kinh-tế thúc-bách, một bên sự vật-lộn hàng ngày sô-đẩy, cái gia-đình bây giờ phỏng còn dạy ai được nữa. Chỉ có Chính-phủ là đủ cách làm cho tròn phận-sự ấy thôi».

Rồi năm hôm sau, Pie XI viết bức thư ngỏ cho Giáo-chủ Gasparri, ngài than trách rằng nhà độc-tài đã quá xâm-lấn sang Gia-giáo. « Cái trách-nhiệm về sự giáo-dục, hoàn-toàn thuộc về Nhà-thờ chứ không phải về Chính-phủ».

Thế là hết cuộc thiệt-chiến đến cuộc bút-chiến. Mussolini cho ra sách « Các hợp-ước Latran », in hai bản diễn-thuyết của mình, trên đặt một đoạn mở đầu kịch-liệt, để tỏ ra rằng các hợp-ước ấy rất là cần-yếu.

Lập-tức, Giáo-hoàng viết bức thư nữa cho Giáo-chủ Gasparri, đề ngày 21 Juin, công-kích lại nhà lãnh-tụ « Phát-xít ».

Mấy hôm sau, nhân ngày lễ thánh Pierre, tờ báo Vita giovanile ở Vicence tỏ lời khen Giáo-hoàng: « Trừ ngài ra, không còn nhờ được ông thày nào mà ta có thể tìm thấy chân-lý; trừ cái hào-quang của ngài ra, ta không còn muốn được soi sáng bằng thứ ánh sáng nào; trừ cái nguồn của ngài ra, ta không còn muốn uống nước giếng nào nữa; vì chỉ một mình ngài có những then chốt bí-hiểm đưa ta vào cõi đời vĩnh-viễn, chẳng khác gì đức chúa Jésus. . . »

Số báo ấy bị tịch-biên hết sạch, vì cái tội « bề ngoài vờ khen ông vua Gia-tô-giáo, mà bề trong có ý tách thiếu-niên Gia-tô ra ngoài quyền-hạn Quốc-gia ».

Báo Osservatore romano phản-kháng kịch-liệt, nhưng vô-hiệu, các báo « Phát-xít » cãi lại lại kịch-liệt hơn.

Ngày 20 Juillet, cha Rosa viết trong tạp-chí Civilta catholica của mình, đem so-sánh hai Giáo-hoàng Pie XI với Pie VII và hai nhà độc-tài Mussolini với Napoléon, có ý nói ông này cũng đến lại như ông trước. Hai tháng sau một tờ nghị-

(1) Fascisme: đảng Quốc-gia liên-hiệp ở Ý. Đảng-viên đảng « Phát-xít » mặc áo lót mình đen nên còn gọi là «Chemises noires ».

(2) Điện của Giáo-hoàng.

(3) Điện của Mussolini.

định cất chức cha Rosa, mời cha sang Y-pha-nho dưỡng bệnh, nhưng trước ngày đi, cha Rosa lại nhận được của Pie XI chiếc mề-đay vàng.

Thế là bắt đầu vào cuộc hành-động kịch-liệt. Mussolini đổi bộ Học ra làm bộ Quốc-gia giáo-dục, để tỏ rằng Chính-phủ vừa có bổn-phận, vừa có quyền giáo-hóa dân-chúng.

8 hôm sau, hội «Thiếu-niên Gia-tô» ở Côme bị giải-tán, vì họ định tổ-chức cuộc kỷ-niệm ngày 20 Septembre — ngày lấy thành Rome. Nhờ có Giáo-hoàng hết sức can-thiệp, Hội mới lại được thành-lập nhưng phải hành-động ở ngoài quyền-hạn chính-trị.

... Trên đây, các việc đã xảy ra từ năm 1929.

Đến 1931, tình-thế càng thêm găng.

Chính-phủ «Phát-Xít» quyết chủ-trương hết mọi việc trong nước, lấy lẽ rằng : hiện nay Chính-phủ đã công-nhận cho đạo Gia-tô là quốc-giáo, đảng-viên « Phát-xít » đều theo Gia-tô thì còn cần gì phải có hội Gia-giáo nữa ? Trái lại Giáo-hoàng tuyên-ngôn hết sức giữ lấy hội ấy như giữ con ngươi mình, « hội ấy thành-lập để làm cho rõ-rệt, cho bành-chướng, thực-hành và bênh-vực các chủ-nghĩa Gia-giáo trong đời sinh-hoạt của cá-nhân, của gia-đình và của xã-hội». Thì ra, hội ấy muốn thu hết thảy mọi việc vào trong quyền-hạn của mình.

Sau cùng, đôi bên châm-chước, Chính-phủ ký tờ hiệp-ước công-nhận các cơ-quan thuộc hội Gia-giáo đặt dưới quyền Nhà-thờ, mục-đích là làm cho bành-chướng và thực-hành các chủ-nghĩa Gia-giáo nhưng phải đứng bên ngoài vòng Chính-trị.

Ngoài vòng Chính-trị, mà *cổ-động và thực-hành chủ-nghĩa Gia-tô*, hai việc gần mâu-thuẫn hẳn. Đảng Gia-tô hẳn cũng muốn cho cánh mình thêm mạnh chứ ? Vậy trên con đường hành-động tránh sao khỏi đụng-chạm với đảng « Áo-đen ».

Chẳng bao lâu, trong hội Gia-giáo đã thấy có vô-số đảng-viên của đảng Dân-chúng (4) cũ, thành-thử hội Gia-giáo đương-nhiên thành địch-thủ của đảng « Phát-xít », lại bắt đầu hành-động bên trong tấm mộc Gia-tô. Có tin rằng : các hội-viên vẫn giao-thông với các nhà chính-trị xuất-đương, mà còn nhận cả mệnh-lệnh của Dom Sturzo nữa. Cuộc âm-mưu ấy cốt tỏ chủ-nghĩa mình khác hẳn chủ-nghĩa «Phát-xít», cố làm cho dân oán Chính-phủ mà nổi loạn đạp đổ đi.

Tin này tuy đã có cải-chính, nhưng cũng đủ tỏ cho ta biết cánh «Phát-xít» cũng «gờm» cánh Gia-tô lắm. Họ đã lập ra đoàn «thanh-niên» và đoàn «hướng-đạo» để liệu đối-phó lại. Mối ác-cảm ngày thêm to, nhất là Giáo-hoàng Pie XI lại có ý muốn tiêm-nhiễm vào óc dân-chúng chủ-nghĩa xã-hội của Giáo-hoàng Léon XIII. Trong giấy tuyên-cáo, cánh Gia-tô tỏ ý tận-tâm tận-lực giúp cho sự sinh-hoạt của quần-chúng hàng ngày.

Đó là mồi lửa châm vào thuốc súng.

«... Nói vậy chẳng hóa là bảo chính-phủ Phát-xít không đủ sức che-chở quần-chúng đó sao?...» Tờ báo Lavoro fascista ra ngày 26 Mars 1931 công-kích rất sỗ-sàng dữ-dội: «Thời-kỳ cách-mệnh hồng-bạch đã kết-liễu hẳn rồi... Chính-phủ Phát-xít không bao giờ chịu cho kẻ khác can-thiệp vào việc nội-trị của mình...» Rồi kỳ 14 Avril: «Hội Gia-giáo đã vượt khỏi hiệp-ước, táo-bạo kê vào chương-trình biết bao vấn-đề chính trị và kinh-tế, ta thử yên-tâm chờ xem họ sẽ hành-động ra thế nào.»

Vài hôm sau, công việc lại nổ tung lên. Ngày 18 Avril, diễn-thuyết ở Milan, ông Giurati, thư-ký chính-trị của đảng «Phát-xít» tỏ lời hăm-dọa ghê-gớm. Giáo-hoàng bèn viết thư ngỏ cho Giáo-chủ Shuster, có ý muốn đòi quyền-lợi của mình ở ngoài Xã-hội, để giữ thể-diện của đức Chúa-Giời và hạnh-phúc của các linh-hồn».

Bức thư này như chứng-nhận cho lời công-kích của báo Lavoro, cuộc xung-đột vì thế càng thêm kịch-liệt, nghiêm-trọng.

Đ. H. H.

(4) Đảng Dân-chúng của dom Sturzo lập lên mà Mussolini đạp đổ.

Rẻ công

Mới đây, một tờ báo tây có đăng tin một người trại-chủ ở Nam-phi-châu nuôi được đàn vượn lớn nó làm việc khoẻ gấp hai người ta.

Lấy vật thay nhân-công không phải là việc lạ lùng gì :

Ở các bến Ấn-độ người ta thường thường thấy từng đàn voi khuân gỗ ở dưới tầu lên và sếp trên đất rất có thứ-tự.

Ở Nhật-bản các nhà trài lưới thường nuôi từng đàn cốc hàng ngày xuống hồ chuôm bắt cá bỏ lên thuyền.

Ở đảo Suy-ma-tờ-ra (Sumatra), người ta dạy khỉ hái dừa trên những cây cao trót-vót mà người không tài nào trèo lên được. Đàn khỉ ấy rất khôn, làm việc rất thạo, nó chỉ hái những quả chín thôi. Nhưng nó không chịu làm việc nhiều giờ hơn các bạn đồng-sự nhân-loại. 4 giờ chiều, cồng đánh, phu phen nghỉ tay, các con vật kia cũng vội-vàng trụt xuống gốc dừa, dù ông chủ vuốt-ve hay dọa-nạt thế nào, nó cũng không trèo lên nữa.

Trong viện sách

Xin giới-thiệu cùng các quý độc giả bốn quyển sách có ích:

1° Quyển «Việt-văn dẫn-giải» thứ nhất, tức Quốc-học tùng-san III, sưu-tập văn-thơ của tiên-nho mà dẫn-giải, do ông Trần-tuấn-Khải soạn và hiệu Nam-ký xuất bản, dày 60 trang giá 0$25 ;

2° « Luật trước-bạ mới » chép theo thể-lệ đương thi-hành, có nhiều thí-dụ và dẫn-giải của ông Nguyễn-quang-Thái, dày 90 trang giá 0$60;

3° «Nông-lâm Hóa-học kỹ nghệ» (Kỹ-nghệ tùng thư I) của ông Phi-công-Tuất, giá bán 0$35, dạy cách làm đường, ép dầu mỡ, chế nến, sà-phòng, ruộm, hồ và tẩy vải vv...

4° «Công-nghệ tùng-thư» cuốn A dạy các nghề về «kim-khí và cơ-khí», trong có nhiều tranh vẽ, do Nhật-nam thư quán xuất-bản, giá 0$80.

THỜI SỰ

NƯỚC NHÀ

Tin Chính-trị

Nghệ-an.— Một tay đầu đảng Hội kín, Lê-xuân-Đào, tức Phương, tức Tâm, tức Đắc, quán ở Phù-xá (Hưng-nguyên) đã xướng ra cuộc biểu-tình ở Hưng-nguyên ngày tháng Août năm 1930, lại dự vào nhiều việc ám-sát trong vùng ấy, (như việc ám-sát Tú-Tình, chánh Đức v. v.) vẫn hành-động bấy lâu ngoài vòng pháp-luật, hôm trước đây bị vây ở Nam-Đàn. Đào rút súng lục ra kháng-cự, chẳng may bị một viên đạn của nhà chuyên-trách bắn trúng đầu ngã lăn ra chết.

— Trưa hôm 18 Mars. Sở mật-thám đến Nam-Đàn, khám nhà bà Xuân buôn bán ở làng Sài-học — Bà này có người con can án 9 năm tù về việc Hội-kín, hiện bị phát phối ở Nha-trang — Lúc ấy, 3 người trong buồng nhà bà vùng chạy, 2 người trốn thoát, 1 người bị bắt.

Hanoi.— Ngày 5-1-1932, một người đàn-bà tên Ng-thị-Tỵ 24 tuổi, quán làng Nhân-Mục (Thanh-trì) mang tờ biên-bản của một chi-bộ hội-kín, bị bắt ở Hanam. Ra trước tòa án Hanoï, thị Tỵ nhận đã vào đảng từ tháng 10 năm 1930, giữ việc giao-thông tự chợ Đầm đến chợ Mạc, nhưng không chịu khai các bạn đồng-chí. Tòa kết án 5 năm tù và 5 năm quản-thúc.

— Cũng phiên tòa ấy, Tòa xử lại việc hội-kín Nam-định. Các phạm-nhân (xem tạp-chí số 32) đều được giảm tội ít nhiều.

Tinh-thần cũ...

Haidương. — 22 tháng hai ta, xã Mỹ-long lập hội «Tư-văn». Lễ xong, cỗ ngả, ông Lý-Thể cầm miếng thịt gà ninh vừa bóc vừa gật-gù: «Thịt này chỉ các cụ ăn là sướng!»

Đầu mâm kia, anh em ông Hội-Bèo quay mắt nhìn, đáp một câu chua-chát: «Miếng thịt ngon vậy, nhưng được ăn cũng khó lắm, phải chơi?»

Thế là cãi nhau, thế là đánh nhau, rồi chiều hôm ấy đôi bên đại-chiến. Ông Lý-Thể bị hai nhát dao vào vai và mạng-mỡ, thở hắt ra một lúc rồi lìa trần, để lại 9 người con, 3 trai và 6 gái!

Một miếng giữa làng, một sàng só bếp, một câu tức-khí, một mạng người, một đời cơm cá mắm! Ôi, cái óc sôi-thịt bao giờ gột cho sạch? Bà con ai còn trọng nắm phần việc làng tưởng nên coi đó làm gương.

Đẻ ra chứng

Phan-Thiết. — Câu chuyện người đẻ ra chứng ta vẫn cho là một chuyện huyền-hồ trong Nam-sử. Nào ngờ, thời nay, ta cũng còn nghe thấy một đôi lần, tiếc vì không nhớ được để làm bản thống-kê.

Như hôm 8 Mars vừa đây, bà vợ ông Thi làm ở nhà giây-thép Lagi cũng đẻ ra chứng. Năm nay bà đã 50 tuổi, bà thấy đau mình, đón thầy thăm mạch, thầy nào cũng bảo là bà có thai, song bà không tin vì bà vẫn thấy tháng. Bệnh càng ngày càng nặng. Thầy thuốc bèn tiêm cho bà mấy mũi, bà thấy nhẹ-nhàng trong người, nhưng đến đêm thì bà sổ ra một bọc 32 quả chứng nhỏ, sổ xong bà ra huyết sản hậu mà thác liền. Tội nghiệp!

Nhiều kẻ mê-tín nói này nói khác, nhưng thiết-tưởng có lạ gì, đó cũng chỉ là một cái quái-thai.

Tin vắn

Qui-nhơn. — Ngày 17 Mars, thành phố Qui-nhơn ra chiều vắng-vẻ. Suốt các phố không có một cái xe kéo nào, phu xe đồng lòng nghỉ việc. Tại sao thế? Phần vì thuế nặng, phần vì ông cầm bắt xe đỗ ở một nơi ngoài châu-thành. Quan Sứ đã ra lệnh cho xe được qua lại thành phố như thường, phu xe lại rủ nhau ra... **kéo!**

Saigon.— Ba người mặc đồ xanh, da đen thủi, mạch-lô tầu Kouang-si lảng-vảng lên phố định bán «hàng» Hàng gì? — Súng sáu lậu! Chẳng ngờ sau lưng họ vẫn có mật-thám theo, đến đường De la Somme thì bị tóm; trong người còn khẩu súng lục và cái hộp bi.

NHẬT

Đảng Cờ-gấm

Nước Nhật từ đời Minh-trị duy-tân, tôn chuộng hiến-chính, dùng theo lối chính-trị hội-nghị chính-đảng, lập lên nền bá-chủ như ngày nay. Bấy lâu, hội Chính-hữu và đảng Dân-chính thay nhau lập tòa nội-các. Nhưng phái quân-nhân rất ghét chính-đảng, muốn gây nên một đảng chuyên-chính mới hả. Việc ấy ngấm ngầm đã lâu, họ cử Tái-nhân thân-vương làm lãnh-tụ, tổ-chức nên hội đồng-minh «cờ gấm», lấy cớ một là diệt Cộng như đảng «áo-đen» ở Ý; hai là nếu không cho quân-nhân toàn-quyền thì không thể làm việc được.

Nếu hội này thành-lập hẳn thì chính-cục Nhật sẽ có một phen hoán-cải lớn.

TRUNG-HOA

Trung-Nhật xung đột

Nhật đã bằng lòng rút quân về dần. Thế là tạm yên việc miền Nam.

Nhưng ở miền Bắc, súng đạn lại nổ dữ. Thanh thế quân dân Tàu ở Mãn-Châu rất to. Các lĩnh-tụ quân Hắc-Hà là Trịnh-chí-Viễn, Ngô-tùng-Sơn và Phạm-sùng-Cốc liên-kết với nhau, bầu Tô-bỉnh-Văn làm thủ-lĩnh, liên-lạc với đoàn quân Cát-Lâm hiện có 35 nghìn. Quân Nghĩa-dũng ở Nhiệt-hà hiện họp được 11 đạo, mỗi đạo 700 người, có tới 3 nghìn cây súng, tổng-chỉ-huy là Tất-chiếm-Nhật.

Đánh nhau tuy được có thua có, nhưng xét ra quân Tàu vẫn thắng thế hơn. Ngày 17, quân cứu-quốc Hắc-hà lấy được huyện Kỳ-Kiền, 8000 quân nghĩa-dũng cướp được ga Thẩm-hải, tiến đánh đường Thông-liêu, huyện Hắc-sơn và Thẩm-dương. Ngày 21, Tàu thắng trận ở Tuy-Tung, rồi ngày 22, 23, tiến lên Cát-đôn, gặp quân Nhật hễ ít thì đánh, nhiều thì phá đường sắt mà chạy, làm cho quân Nhật

THỂ THAO

Dương hay Nứa ?

Dương, vô-địch Bắc-kỳ. Nứa, vô-địch Nam-kỳ. Hai hổ-tướng — Bạch-hổ và Hắc-hổ, song cùng là hổ cả — chiếm hai cái vô-địch ở đầu cuối dẫy núi Trường-sơn, làm cho bà con ước-ao : — Ai hơn ai nhỉ?

Chiều thứ năm trước, hai đấu-thủ chạm chán : Làm một việc nghĩa ; tranh cái cúp S. M. C.

Vì giời mưa, toan hoãn, nên người xem rất thưa. Hai *hổ* đấu nhau, khán-quan phần nhiều là con nhà *báo*.

Vào cuộc, trời ! thứ ban này là thứ ban «cứng». Chơi bằng ban ấy, nhà vô-địch B. K. từng thua Bình, Bút 6-0, 6-0, 6-0... Chẳng còn ngờ gì, cúp S. M. C. đã nhẹ-nhàng vào tay Nứa : 6/4 6/4.

— Vì Dương không quen chơi ban cứng, 3 giờ chiều mai tái-đấu.

Trọng-tài hô thế, nhưng Dương lắc-đầu. Phải, lắc-đầu là phải, ngậm bồ-hòn, rửa tiếng, nhà «anh-hùng» đợi dịp sau.

Chim hay Giao ?

Lại một câu hỏi nữa : Hai ông chùm trong làng quần-vợt An-nam ai hơn? Chim «cái tầm-sét bổ ban si-mạt» sau ngày ở Pháp về tài cao gấp mấy trước, nhưng... 36 tuổi rồi ! Giao, «cái máy lấy ban» đã có lần tuyên- ngôn : «Tôi sẽ hạ anh Ba-Chim không khó !»

Chiều hôm chủ-nhật 3 Avril, trong sân quần C. S. A., Chim, Giao tranh giải thưởng đặc-biệt, ai được lấy cái lọ, ai thua lấy cái cốc.

Quan Toàn-quyền đến, hai người ra sân. 1A, 2A, 3A, 4A, Chim cứ gỡ mãi mà Giao cứ tiến hoài ; chơi có một «sét» thôi, có lẽ Chim bị hạ mất. Nhưng, kìa trên bảng 4-5, Chim xóa con số trên thành 5-5,

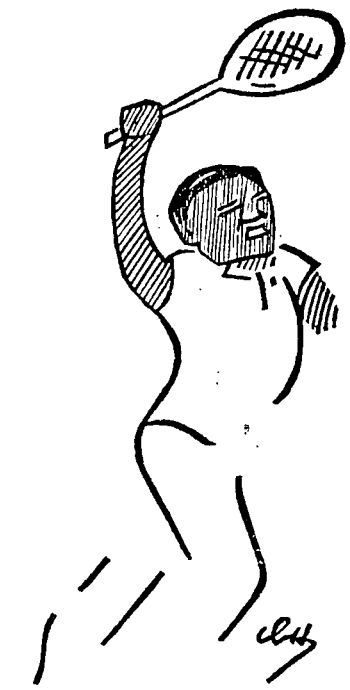

Nứa

rồi xóa luôn cái nữa cướp lấy cái lọ. 6/5, hai tay cũng chẳng kém gì nhau mấy, nhưng Giao còn đang trẻ mà Chim 36 tuổi rồi. Chim nói :

— Tôi hy-vọng ở Dương

Quả vậy, Dương đáng hy-vọng lắm. Trong mấy ngày ra Bắc, Chim rất thân-yêu Dương thường luyện-tập cho, xem chừng Dương có nhiều tiến-bộ.

Nứa Ngươn và Bình Bút

Dự cup Afima có bốn người này đánh đơn thôi, vì Thường đau chân, chỉ đứng được với Nứa. Cúp Afima năm nay mới có, đặt ở sân quần Việt-Nam sau Giám, hôm chủ nhật tranh cúp, đấu-thủ Nam-kỳ có ba, đấu-thủ Bắc-kỳ có hai : Bình và Bút.

Bình, vì danh-tài còn gân sức mạnh ngón chơi còn xuất-sắc, đứng với Nứa không hề kém nhụt chút nào. Còn Bút, anh Dương, tuy đánh cũng khá nhưng địch sao nổi Nứa, lại vì không dai sức nên phải hạ vợt thua Ngươn "mạch-nha".

Kết-quả : Nứa hạ Bình 4-6, 6-4, 6-2, hạ Bút 6-0, 6-2, đứng với Thường hạ Bình Bút 10-8 và 6-4,

Ngươn hạ Bình 7-5, 7-5, đánh với Bút được hai hợp 2-6, 6-4 thì Bút bỏ.

☆☆

Năm ngoái, Chim Giao đi Pháp vắng, đấu-thủ Bắc - kỳ đặt chữ «toàn - thắng» vào cúp mang về Bắc: đến năm nay, Chim Giao có nhà đấu-thủ Nam-kỳ để lại chữ «đại-bại» mà ôm cúp về Nam. Việc thua được tuy là thường, nhưng bà con Bắc-hà ai không mong: «Bắc-kỳ phải có người địch-thủ với Chim Giao chứ!»

Nào ai đó, sang năm?

Bắc-kỳ thanh-niên *hay* Lạc-Long ?

Mấy cánh bóng-tròn cừ-khôi của Hà-thành ngày trước cứ bị loại dần, để nhường cho bạn-trẻ «Lạc-Long» vào đấu với « Jeunesse Tonkinoise » vô-địch Hải-cảng.

Thì ở Cảng hôm trước dây, Lạc-Long đã bị Jeunesse đè bẹp dưới tỷ-số 8-1 ; tuy trong cuộc ấy, có «mệnh giời» đôi chút mặc dầu, nhưng L. L. liệu sức cũng khó bề gỡ được Jeunesse. Cũng hôm chủ-nhật, trên bãi cột-cờ, hai cánh lại gặp nhau lần trót. Theo lời bình-phẩm của các bạn thể-thao, thì « tình thế gay-go, mà cuộc chơi lại có phần rời-rạc, mãi đến 5 phút trước khi tan cuộc, cái gôn thứ ba mới làm lệch cán cân tranh - đấu » J. T. được: 3-2.

Thế là trong 6 cuộc, đoàn «Bắc-kỳ Thanh-niên» chẳng nhường ai lấy một, thua 5 gôn mà được 21 gôn.

Dưới đây, theo kết-quả số gôn được thua, xin đặt bảng thứ-tự 6 đội bóng tròn hạng nhất :

1o) Jeunesse Tonkinoise, 2o) Lạc-Long 3o) Auto-Hall, 4o) Stade Hanoïen, 5o) Olympique và 6o) Eclair.

VIỆC NGHĨA

Chủ-nhật 10 Avril này : Gánh hát Phước-cương sẽ diễn-giúp hội Tế-sinh

Đó là ngày cuối cùng cô Năm - Phỉ trổ tài ở Hanoi

đối-địch rất khốn-khổ, chết đến 200 người. Hôm 24, Tàu chiếm được Hải-lâm, Ninh-an, Hà-sa, chia năm đường vây đánh Nhất-diện-pha rất kịch-liệt. 25 Mars Nhất-diên-pha thất-thủ, quân Nhật chạy về Ô-cát-Mật. Một mặt, Lý-Đỗ đã cướp được Tân-huyện, đương chia quân đánh gấp Cáp-nhĩ-tân .... Đường sắt Trung-Đông nay đã thành nơi hỗn-chiến.

Hôm mới đây, Bản-Trang sai Mã-chiếm-Sơn cầm quân đi đánh, Mã vì thế-cô rụt-rè không dám đi, bị Bản-Trang dam trong lữ-đoàn Linh-Mộc để báo thù cũ, nhờ Trương-cảnh-Huệ hết sức xin cho mới được tha.

Con giai Mã là Tử-Nguyên vì giận cha, từ hồi trước đã đáp tầu Trung-Đông đi Âu-châudu-học . . .

Việc Đông-tam-tỉnh còn rắc-rối to, ngoài toán quân-đân nổi lên đánh Chính-phủ Mông-Mãn, bọn thổ-phỉ và cộng-sản còn nổi lên như ong. Nghe đâu Trương-học-Lương cũng có ngầm giúp binh-khí cho quân Nghĩa-dũng.

Lúc ấy, ở trước hội-đồng Quốc-liên, Đại-sứ Phương-Trạch nói :

« Trung Nhật nên thành-thực mưu hòa để khỏi có cuộc đạn-lửa tàn-khốc. Muốn vậy, chi bằng Trung-hoa bỏ hẳn công việc rắc-rối ở miền Đông đi là hơn ! »

Câu nói ngọt mới dễ nghe quá! Này, Tưởng-quang-Nại đương hét:

« Hễ Nhật cứ vơ lấy lợi, Tàu quyết đánh nhau đến kỳ cùng ! »

VĂN-ĐÀN

Mối cảm-tưởng về thơ ca của nước ta

(II)

Cứ các cái mỹ-thiện và năng-lực đã phô-diễn như trên, phàm đã là thơ ca tất phải có nhiều ít những cái đó, mới là có đặc-sắc mà kể là thơ ca hay. Nay cần lại suy-xét lên phần gốc ở trước nữa, thơ ca vì những đâu mà được có những cái mỹ-thiện và năng-lực như ấy, thời chỉ là ở *âm* và *vận*.

Chữ quốc-ngữ của ta, *âm* và *vận*, so với chữ nước khác, hãy nói như chữ Tàu, thì rất là giầu đủ và tách-bạch hơn. Ấy là cái đặc-điểm về phần gốc thơ ca của nước ta, mà cái đặc-sắc đối với cả Á, Âu sau này, tức ở chỗ đó phát ra có rất nhiều tia sáng.

Không cứ chữ nước nào, nếu cứ chú cứ nghĩa, thời tả tình, tả cảnh, chép sự-thực, nói nghĩa-lý, văn xuôi bao giờ cũng hơn là văn vần.

Văn vần mà có chỗ hơn văn xuôi, chỉ ở *âm* và *vận*. Vậy thời chữ của nước nào, *âm* và *vận* giầu đủ mà tách-bạch, ấy chính là phần gốc làm cho văn vần của nước ấy có thể hay. Nay xem như chữ quốc-ngữ của ta.

Chữ quốc-ngữ của ta, so với chữ các nước, một phần danh-từ (nom) thật kém hẳn. Vậy, về phần khoa-học, không cứ hiện nay, dẫu sau này theo được như các nước khác thực khó. Nói về *âm* và *vận*, thời chữ quốc-ngữ của ta so với chữ nước khác lại là giầu đủ, tách-bạch hơn. Nay hãy thử sánh với chữ Tàu, trước nói về « *vận* ».

Vần thơ ở chữ Tàu, cứ như người ta đọc, rất là hàm-hồ cẩu-thả, không tách-bạch chút nào. Xem như một vần *canh* (八庚), chữ 庚 *canh*, chữ 卿 *khanh*, chữ 行 *hành*, mà cùng đi một vần với nhau, so sang vần quốc-ngữ của ta, tức là đều gốc ở vần «*anh*» mà ra, như thế thời đúng.

Còn đến như :

Chữ 橫 *hoành*, chữ 鶯 *oanh*, chữ 宏 *hoành*, chữ 盈 *doanh*, vân vân, mà cũng theo vào vần ấy; cứ ở quốc-ngữ ta thời những chữ ấy đều gốc ở một vần «*oanh*» mà ra.

Lại như: chữ 明 *minh*, chữ 貞 *trinh*, chữ 生 *sinh*, chữ 兵 *binh*, cũng theo vào vần ấy; cứ ở quốc-ngữ ta thời những chữ ấy đều gốc ở một vần «*inh*» mà ra.

Lại như: chữ 閎 *khuynh*, chữ 瓊 *quỳnh*, chữ 兄 *huynh*, cũng theo vào vần ấy; cứ ở quốc-ngữ ta thời những chữ ấy đều gốc ở một vần «*uynh*» mà ra.

Vần thơ trong chữ Tàu cẩu-thả hàm-hồ đã như thế; nay dẫu muốn dạy cho người muốn học nghề làm thơ, dùng vần thế nào cho là đúng, song không thể biết lấy đâu làm gốc.

Nếu ở quốc-ngữ ta, thời cứ vần **«anh»** làm gốc, mà chữ *canh*, chữ *khanh*, chữ *hành* đi với nhau làm vần, thế là đúng vần.

Vần **«oanh»** làm gốc, thời chữ *hoành*, chữ *doanh* cùng đi với nhau làm vần, thế là đúng vần.

Vần **« uynh »** làm gốc, thời chữ *khuynh*, chữ *quỳnh*, chữ *huynh* cùng đi với nhau làm vần, thế là đúng vần.

Vần **«inh»** làm gốc, thời chữ *minh* chữ *trinh*, chữ *sinh*, chữ *binh* cùng đi một vần, thế là đúng vần.

Trong các thơ ca của ta từ xưa đến nay, phần nhiều cũng có dùng vần *ai*, đi với vần « *ơi* »; nhân vần « *ơi* », đi với cả vần « *ôi* », đi với cả vần « *ui* », đi với cả vần «*ươi*». Cho nên như chữ *ai*, chữ *người*, chữ *giời*, chữ *bời-hời*, chữ *ngậm-ngùi*, thường thấy đặt đi theo với nhau ở trong thơ ca, không cứ do những người mới tập làm thơ ca, dẫu đến cả như các bực tiền-bối trong quốc-văn, các hạng danh-nhân trong thi-đàn, mà một sự dùng vần như thế rất là thường, lại cũng không tự lấy làm kém

Muốn cho thơ ca của nước nhà có một ngày thật có đặc-sắc, xin nói kỹ về chỗ hơn kém của cách dùng vần.

Trong bài « *đề ảnh* » của tôi năm xưa, điệu *song-thất lục-bát*, hai câu kết cuối rằng :

« *Trăm năm ta lánh cõi trần,*
« *Nghìn nam mình giữ tinh-thần chớ phai* ».

Thường tự nghĩ riêng lấy làm hay.— Song vì câu bẩy chữ ở trên, là :

« *Mảnh gương chong đứng lại với tình* ».

Một chữ « *tình* » đó lạc vần quá, làm mất hết giá-trị của hai câu lục-bát ở cuối bài, như hai câu kia. Thật là một sự đáng tiếc!

Chữ lạc vần như thế, thời ai cũng rõ, mà ai nấy công-nhận là một câu văn kém trong làng thơ.— Còn những vần thông-dụng như kể ra trên kia, *ai*, *ơi*, *ôi*, *ui*, *ươi*, thời trong làng thơ ca ta từ trước đến nay, ai nấy đều công nhận là đúng. Nay theo như cái ý-nghĩ « *muốn thơ ca của nước nhà có một ngày thật có đặc-sắc* », thời trước hết

một sự *dùng vần* đó, nên chia làm có mấy đẳng-cấp, *thượng* 上, *trung* 中, *hạ* 下, khác nhau. Ví như:

Bài « *đề ảnh* » kia, phạm một chữ « *tình* » đó lạc vần quá, có thể đánh xuống làm *thơ ca hạ-đẳng* 下等詩歌.

Những thơ ca dẫn trên kia (đã đăng kỳ trước đây). 1. — Bốn câu thơ « *bia đá mai mòn . . .* ».— 2.— Câu lục bát « *năm năm, tháng tháng . . .* ».— 3.— Câu sầm « *nước chong xanh . . .* » Rằng hay thời cũng là hay, cái giá-trị chỉ đáng được đứng vào *trung-đẳng* 中等. Vì: bốn câu thơ đó, chữ « *sương* » vần « *ương* » mà chữ « *vàng* » vần «*ang*», sao được là đúng vần! Hai câu lục-bát đó, chữ « *ngày* » vần « *ay* » mà chữ «*dầy*» vần «*ây*», cũng không là đúng vần! — Hai câu sầm, chữ « *vàng* » vần « *ang* » mà chữ « *hoàng* » vần «*oang*», lại sao là đúng văn! Cho nên như mấy câu thơ ca đó, được đứng vào trung-đẳng, kể đã là theo một cách chấm rộng.

Nhân nghĩ thế, lại tìm mấy câu thơ ca thật đúng vần.

Trong quyển *Tỳ-bà-ký* của Tản-Đà thư-cục đã in ra năm xưa, tả cái thái-độ nhà ông Trạng-nguyên Sái-Ung, lời con nhài đưa ghẹo anh lính, có bốn câu thơ rằng:

« *Anh Hai ơi hỡi! hỡi anh Hai!*
« *Nghe nói hôm xưa được chuyến sai.*
« *Anh có yêu nhau thời phải nhớ:*
« *Khăn là đôi chiếc, cặp hoa tai!*»

Ba chữ «*Hai, sai, tai*» cùng gốc một vần «**ai**». Thơ phải như thế mới là đúng vần.

Phong-dao thời như câu:

« *Muốn ăn rau sắng chùa Hương,*
« *Tiền đò ngại tốn, con đường ngại xa.*
« *Người đi, ta ở lại nhà,*
« *Cái rưa thời khú, cái cà thời thâm*».

Hai chữ « *Hương, đường* » cùng gốc một vần «**ương**»; ba chữ «*xa, nhà, cà*», cùng gốc một vần «**a**», lục-bát phải như thế mới là đúng vần.

Những lời tôi kể nói trên đây, cốt là để đem thơ ca của Tầu cùng thơ ca của ta cùng sánh nhau, cho thấy rằng thơ ca của ta có cái đặc-điểm làm gốc, túc như *sự dùng vần* đó là một. Muốn cho thật được đúng vần (vận) không khó gì, chỉ cứ nhận một vần gốc, rồi các chữ đặt vần ơ trong câu đều theo đó mà đặt ra; tuy hơi phải dụng công, nhưng mành-mối rất rõ. Còn như thơ ca của Tầu, dẫu muốn dạy cho người ta được biết rõ thế nào là đúng, mà mành-mối không biết tìm vào đâu. — Kỳ sau đây sẽ nói đến « **âm** », cũng để rõ quốc-văn ta về món thơ ca, có chỗ hơn chữ nước Tầu, chữ nước Pháp.

Nguyễn-khắc-Hiếu

Sông Trà trông trăng

Bến nước sông Trà lóng-lánh gương,
Con thuyền nhè-nhẹ cánh buồm dương.
Nhắn nhời xuống hỏi quan Hà-bá,
Sông nước ngày nay vẫn chủ-chương?

Phùng Vân-long
(Thái-Bình)

Phong-thi

Đồ-sơn có gió lưng-lưng
Có làn sóng nổi, có rừng thông reo,
Có cồn, có núi, có đèo,
Có thuyền giăng gió ta chèo ra khơi.

*
* *

Ta bước chân đi, góc biển, bên giời,
Ta đi ta nhớ con người ta yêu.
Nhớ ai tha-thướt yêu-kiều,
Nhớ ai sớm chiều, ta những ngẩn-ngơ.

Phương-Lang
Mai Thanh-Hồng
(Haidương)

Ai rằng Hà-nội là vui,
Riêng tôi Hà-nội là nơi ngục-hình.
Cũng toan ngoảnh mặt làm thinh,
Nhưng còn vướng nợ ba-sinh (1) hẹn-hò.

*
* *

Rủ nhau đi hội chùa Hương,
Hỏi xem địa-ngục thiên-đường làm sao.

Non xanh cỏ đón hoa chào.
Giải-oan rửa sạch biết bao bụi trần.

Trần-Bảo
(Sư chùa Tú-Uyên)

(1) «*Tam-sinh thạch-thượng cựu tình-hồn*» là nghĩa bè-bạn, xin đừng hiểu nhầm là truyện tình ra ở sách Lục-đạo nhà Phật.

Nhớ cô lái đò

Cách sông mới phải lụy đò.
Hỡi! cô cầm lái, cô cho sang cùng.
Nước, mây, mà hóa tương phùng,
Ngày xuân ai dễ cầm lòng cho đang,
Cùng nhau trong giải tràng-giang,
Tấm lòng non nước, lại càng nước non.
Khi về còn gửi tấc son,
Nhớ người hôm ấy vừa ròn vừa xinh.
Răng đen ai nhuộm cho mình,
Để duyên mình thắm, để tình ta say.
Nhớ mình má đỏ hây hây,
Mắt xanh biêng-biếc, cổ tay trắng ngần.
Ước gì nên bạn Tấn, Tần,
Cùng nhau vui thú giang-tân cũng tình.
Chở chèo, ta với cô mình,
Lo gì lên thác xuống ghềnh chẳng xuôi.

Phạm-văn-Ban
(Instituteur Tiên-Lữ Hưng-Yên)

Lời người bán cam

(Dịch Cổ-văn, bài mại-cam-giả-ngôn của ông Lưu-Cơ, nguyên-văn là văn xuôi.)

Người bán quả chợ Hàng ranh-mãnh.
Khéo ủ cam, nóng lạnh chẳng hề.
Quả nào cũng tốt đẹp ghê!
Như vàng như ngọc khôn chê quả nào.
Mang ra chợ, nhao-nhao người hỏi;
Giá bao nhiêu đã nói là mua.
Nào ai biết ngọt hay chua,
Tôi trông thấy đẹp cũng mua xem nào.
Mới cắt ra, hơi phào lên mũi;
Bửa xem thì khô múi như bông.
Tôi xem thật cũng lạ-lùng;
Hỏi rằng «cam bán để dùng làm chi?
«Để đãi khách, hay vì cúng tế?
«Hay là riêng để dối người lòa?
«Bán hàng giả-dối thế a?
«Lương-tâm đến thế cũng là lương-tâm!»
Người bán cam cười ầm đáp lại;
«Nghề tôi đà chải mấy năm nay.
«Ấm no cũng bởi nghề này.
«Bán đâu hết đấy chẳng ai nói gì.
«Đời há dễ ngu-si không biết;
« Một mình ông tha-thiết phàn-nàn.

«Trò đời dối giả muôn vàn,
«Thử xem thiên-hạ chan chan thiếu gì!
«Kìa ấn-tín ra uy hổ-trướng,
«Cũng đường đường đại-tướng uy-thanh.
Trông ra cũng bực can thành.
« Tô, Ngô thao-lược học hành có chăng?
«Nào, mũ áo nghênh-ngang võng lọng;
«Nghiệp Y, Cao mô-phỏng được chăng ?
«Bốn-phương trộm cướp như vằng,
«Dân nghèo chẳng cứu, lại sằng vẫn dong.
«Đường hơn thiệt lòng không biết tính,
«Sếp vòng tròn, tháng lĩnh bao lương.
«Tháng ngày ngất-ngưởng công-đường.
«Miến ngon rượu ngọt chi nhường cho ai.
«Bác chẳng thấy người đời thế ấy:
«Tấn trò đời trông thấy mà đau.
Cũng là dối giả khác nào,
«Ngoài tuy vàng ngọc, trong bao bông nhầu.
«Sao ông chẳng xét câu chuyện đó,
«Xét làm chi việc nhỏ con con?»
Tôi nghe câu chuyện ôn tồn,
Ngậm-ngùi nín lặng biết còn nói sao.
Đông-Phương-Sóc khác nào còn sống,
Khéo tìm-tòi những giọng hoạt-kê.
Anh này thực cũng gớm-ghê!
Mượn mồm chú-lái mà chê chuyện đời.

Dịch-giả

Tây-Viên **Nguyễn-duy-Tường**

HÀI-VĂN

Nói dối

Nói dối là tính xấu, không nên nói dối, đi nói dối cha, về nhà nói dối chú, người mà dối giá thì ai cũng khinh và không ai tin.— Một ông giáo đương dạy con.

Bà giáo ngồi bên nghe chồng dạy con, vội ngắt nhời hỏi: cậu cũng còn nói dối như cuội, dạy sao được con?

— Tôi nói dối ai bao giờ? Mợ chỉ nói liều.

—Thế hôm nọ cậu đi đâu cả đêm? Về tôi hỏi dám bảo ở chơi nhà ông Kiểm!

—Sao mợ biết tôi không có ở đấy? Ai thèm nói dối?

— Thôi đi, tôi đã cho lại hỏi rồi còn ai lạ.

— Nhưng tôi tùy từng câu nói dối, mợ phải biết.

Thế thì cậu cũng nên dạy con rằng tùy từng câu nói dối, chứ sao cậu lại bảo con là không nên nói dối?

Đáp lời vợ bằng một chuỗi cười, hì hì hì. . .

Nam-chân

NGU' NHAN

(Những Ngài nào chưa coi lời «Kính tường» ở Bản-chí số **34**, xin các Ngài coi qua.)

Thưa chung *các Ngài có bài gửi về mục « Thi-đàn giảng tập »*:

Nguyên mục này từ khi Bản-chí mở ra, trong lúc ở Bờ-Hồ và Nam-định, số bài gửi về lác-đác có ít, lại một nửa là những thơ bốn câu, mà những bài thơ ấy, có câu hơn, có chữ kém, cho nên sự giảng-tập dễ làm. Nghĩa là: đã đăng lên Tạp-chí, thời không những đối riêng với một người có bài ấy mà thôi, mà trong làng thơ phần nhiều có người đứng ngoài cuộc giảng-tập cũng để mắt, để ý. Bởi vậy mà việc giảng-tập trên *Thi-đàn* rất là phải có công-phu, phải cẩn-thận tường-tế, không cẩu-thả dối-dá mà làm cho qua đi được. Những bài gửi về, có câu hay, có chữ dở, thời về phần người làm việc giảng-tập cũng mới có nhiều hứng-thú để thuyết-minh từng chữ từng câu, và dụng công tìm chữ tìm lời để sửa đổi xếp đặt lại; về phần người có bài cùng người ở ngoài cuộc để mắt liệu cũng mới có ít nhiều hứng-thú trong lúc coi sự giảng-tập ấy. — Nếu bài thơ gửi về, trong tám câu không được câu nào hay mà chỗ dở nhiều quá, như thế thực không tiện đăng lên Tạp-chí nhiều nhẽ: một là về phần người làm việc giảng-tập trong Báo-quán thực khó có hứng-thú mà thuyết minh từng chữ từng câu, và tìm chữ tìm lời để sửa chữa xếp đặt; hai là về phần người có bài chỉ thấy chỗ kém của mình phơi ra ở Tạp-chí, mà không thấy được có câu nào là hay, như thế thời chắc lúc coi sự giảng-tập song, cũng ít có hứng-thú; ba là những bài thơ không có chút giá-trị mà nhất nhất đăng cả lên Thi-đàn, thời sự giảng-tập dù có công-phu tường-tế đến đâu, liệu cũng không có hứng-thú cho người ngoài cuộc để mắt.

Nghĩ như vậy, cho nên lâu nay trong Thi-đàn, bài gửi về giảng-tập có nhiều, mà sự giảng-tập làm ra được ít, thực có chỗ khó nghĩ cho phần trong Báo-quán như thế, không những vì thì-giờ ít ỏi mà thôi. Xin Chư-tôn thể-lượng mà không lấy làm phiền lòng, chúng tôi được hân-hạnh lắm lắm.

Lại như một chữ « *Thi* » trong mục Thi-đàn giảng-tập đó, tức là gồm nói cả thơ ca và các loài trong vận-văn, không cứ chỉ là lối thơ tám câu, thơ bốn câu mà thôi. Vậy mà cứ như các bài gửi về, thơ bốn câu hoặc có đôi bài, còn thời toàn là các bài thơ tám câu cả. Nghĩa chữ « *Thi-đàn* » mà nhận theo như thế thời hẹp quá, vậy xin có lời tường bạch để các bạn trong Thi-đàn ta cùng rõ, hoặc các ngài có gửi về những thơ bốn câu, phong-dao, lục-bát, vân vân.

Nay kính.

(*Xem thêm lời tường riêng ở phần dưới*).

Thưa chung các ngài có bài nối về bài *Tập-Kiều* trong Bản-chí số 33, xin đợi kỳ tới. — Nay kính.

***

Nhân vì nhẽ khó nghĩ trong việc Thi-đàn giảng-tập như đã tự-thuật ở phần trên, phần riêng tôi (*Nguyễn-khắc-Hiếu*) lại xin có lời thưa chung các ngài có bài gửi về mục « *Thi-đàn giảng-tập* » và có thư hỏi về việc « *Quốc-văn quảng-cáo* » rằng:

Nay các ngài đã có lòng quá yêu mà gửi bài về và viết thư hỏi như vậy; nếu tôi lấy vì cớ bận việc

cùng là lẽ khó-khăn trong sự giảng tập trên Thi-đàn, mà ít tính đến sự giảng-giải, như thế, thực không khỏi phụ lòng Chư-tôn. Vậy xin có mấy điều như sau, mong ai nấy để ý.

1. — Phàm những ngài nào có bài gửi về mục Thi-đàn, xét theo văn-lý của các bài ấy hợp đăng lên làm việc giảng-tập, thời xin nhất nhất không dám bỏ qua; duy hoặc chóng hoặc chậm, theo thì-giờ tiện-nghi. — Còn như bài nào không đủ văn-lý, để làm việc giảng-tập, thời coi như những bài lai-cáo không đăng, cũng là lệ thường trong Báo-giới xưa nay, xin ai nấy miễn trách.

2. — Ngoài một điều thứ nhất đó là công việc công-cộng trong mục *Thi-đàn* của *An-nam tạp-chí*, nếu ngài nào muốn theo chơi riêng với tôi về việc quốc-văn, thời xin có viết một phiến thư, cho được tỏ rằng sự giảng-tập đó không cẩu-thả.

3. — Cách giảng-tập tôi muốn đối với các Ngài về phần riêng: trừ những bài nào văn-lý đủ làm luôn theo việc giảng-tập trên Thi-đàn thời không cần phải có sự giải đáp riêng nữa; còn như những bài nào văn-lý hơi kém, không tiện làm ngay giảng-tập trên Thi-đàn, thời cứ xét theo câu nào hơn, chữ nào kém, tôi ghi chú ở riêng một phiến giấy đính theo với bài ấy mà gửi lại các ngài bằng phong-thư; về phần các ngài lại xét theo những chữ kém đó vì nhẽ gì, như lời tôi đã giải thuyết ở bên, mà tự mình sửa chữa lấy cho được hơn trước, rồi lần sau lại gửi tới Báo-quán, tôi sẽ liệu đăng làm công việc giảng-tập trên Thi-đàn.

4. — Trong sự gửi bài như vậy, về phần các Ngài nên có gửi theo một cái tem để dự-bị sự giải-đáp; hoặc bận ấy không dùng đến thời lưu lại dùng vào bận sau.

5. — Theo như công-việc làm như thế, về phần các Ngài có bài nên cũng nghĩ tới cái thì-giờ của tôi để ra có đôi chút trân-trọng. Trong một tháng, về phần tôi đối với Ngài nào, dù giảng giải được một bài thơ, ca, cũng không phải là không có công; về phần các Ngài, Ngài nào đối với tôi, dù hết năm gửi cho một gói trè, cũng không phải là không hậu ý. Miễn là các ngài đã có bài gửi đến, tôi không dám bỏ qua; mà Ngài nào đã có bụng theo chơi thời nên có bức thư viết riêng vậy.

Nay kính

☆☆

Thưa chung *các Ngài có thư hỏi về việc mua sách*.

Ông Tô-văn-Đặng, Instituteur à Gocông.

Ông Bửu-Huyến, Photo, Badồn.

Ông Nguyễn-hữu-Cương, Vụ-bản Nam-định.

. . . . . .

Các sách của tôi đều in ra đã lâu, gần đây không mấy quyển còn có để bán, hiện nay tôi mới định dồn xếp mà bắt đầu in lại một lượt, cũng nhiều quyển còn phải tìm tõi mới có được bản cũ để in. Vậy xin chiều theo lời thư của các ngài, nếu tôi có được những quyển nào, sẽ tiếp-tục gửi hầu các Ngài quyển ấy. Duy nên gửi theo cách nào ở Bưu-cục là tiện hơn, xin các Ngài cho biết; lại xin thường coi qua ở lời quảng-cáo của *Tân-Đà thư-cục ở An-Nam Tạp-Chí* từ số 34 về sau thời có những quyển nào hiện-tại, các ngài sẽ rõ cả.

Nay kính

Thưa chung các Ngài có thư cậy về việc làm văn:

Ông Đỗ-trọng-Liễn, Instituteur, Ecole de Plein exercice à Badon, cậy về việc làm *câu đối mừng* Song-nhạc cưới vợ cho con trai đầu.

Ông *Nguyễn-Mạn*, Lục-sự huyện Thanh-liêm, Ha-nam, cậy về việc *chữa giúp bài đề ảnh* cho một ông làm việc sở án tỉnh Ninh-bình về bức ảnh của ba ông quan đứng với nhau.

Thật là tôi ít có thì-giờ, xin các ngài miễn trách.

Nay kính

Còn các thư khác cần giả lời, xin tạm đợi kỳ tới.

Nay kính

Nguyễn-Khắc-Hiếu

Óc thực-tế.— Ăn cơm mới, nói chuyện cũ, tuy thường là vô-vị, nhưng đây là một câu chuyện bên Hoa-kỳ.

Cái ông kỳ-quặc kia tên là Curtiss. Hôm ấy, bà Curtiss đi sang chơi Pháp, ông phải đưa vợ ra bến tầu.

Tầu đi. Ông bà chào nhau. Con tầu từ từ ra khơi, bà còn đứng trên cầu cầm mùi-xoa vẫy. Ông cũng vẫy chiếc «phu-la» đỏ.

Nhưng... chợt nhớ thì-giờ là vàng ngọc, ông quay lại hỏi một người «poóc-tơ»:

— Bác ơi, bác làm ơn giúp tôi một việc con, tôi xin biếu bác một «đô-la».

— Vâng, tôi xin sẵn lòng.

— Đây, bác làm ơn cầm hộ cái phu la này, bác cứ vẫy hoài cho đến lúc không trông thấy chiếc tầu kia đâu nữa. Nhà tôi chắc «en» không biết là ai, hễ «en» thấy cái phu-la phe phẩy là đủ rồi. Đây, bác cầm lấy cái «các» này nữa, chiều bác cầm phu-la đến, tôi xin đưa tiền.

Rồi ông Curtiss đi, để lại chàng «poóc-tơ» kia kiên-tâm đứng vẫy phu-la trên bờ biển.

Lùn. — Báo tây vừa đăng tin Salim (Sheikh Salim) đến Âu-châu. Salim, chắc các quý-độc-giả chưa biết. Chàng là người Ba-tư, sở-dĩ có tiếng *to* là vì chàng *nhỏ* nhất hoàn-cầu.

Các ngài thử tưởng-tượng một người cao có 48 phân tây đủ biết xưa nay không còn có ai lùn đến thế. Như chàng Ri-sơ-bua (Richebourg) người lùn của bà công-tước Đốc-lê-an (Duchesse d'Orléans) nổi tiếng thế mà cũng cao tới gần 6 tấc.

Chàng Sĩ-tác-tôn (Sherwood Stratton) cũng còn đội được khoảng không khí 80 phân tây trên mặt đất, hơn bác lùn Đinh-Lô (Dinl oue) nước Nga hai phân. Nước ta cũng có một bác lùn nhiều người biết, thường giúp gánh xiếc Việt-Nam, giá đọ với chàng Sa-lim cũng cao hơn ít ra là gấp rưỡi.

Chàng Sa-lim năm nay đã 50 tuổi nhưng chắc thọ số của chàng còn dài, vì người lùn thường sống lâu lắm. Ri-sơ-bua chết năm 92 tuổi, một người đàn-bà lùn tên Thu-vân (Th. Souvrey) chết năm 73 tuổi, và chàng lùn của hầu-tước Tô-ru-lạc-kỳ (Boruwlaski) chết năm 98.

EDISON, người mang 1.400 cái bằng cấp

Mới khoảng năm 1840 sấp lại, mấy tia-điện đầu tiên chiếu ra đời. Đến năm 1847, ngày 7 Février, người sai-khiến điện, ông Thomas Alva Edison xuất thế.

Các cụ đời trước của họ Edison đều hưởng thọ đến dư trăm tuổi. Cha ông là Samuel rất sốt-sắng về chính-trị, mẹ ông là bà Nancy Elliot, là một người đàn-bà Anh rất hiền-thục, học-thức cũng rộng hơn người. Ông Thomas là con thứ ba, hai anh ông, một người sính về văn-chương, một người sính về khoa-vẽ.

Nhà ông cũng là một nhà phong-lưu ở tỉnh Ohio, ông được đi học từ thủa bé. Nhưng ông học dốt lắm, có lần thầy-giáo gọi ông là «đứa óc rỗng», trong lớp anh em thường trút lại cho ông mẩu ghế còn thừa. Bà mẹ buồn lòng, bèn đem con về nhà săn-sóc lấy. Nhờ mẹ, năm 12 tuổi, ông đã vượt khỏi vòng sơ-học, đã bắt đầu đọc những sách khá cao, như «La-mã đế-quốc suy-nhược cấp kỳ duyệt-vong sử» của Gibbon, «Anh-cát-lợi sử» của Hume, «Tổng-quát sử» của Sear, «Sầu-cảm tích quan» của Robert Burton, «Khoa-học tự-điển», v. v. Có lần, bà lão đã toan cùng con chờn-vờn đến cả học-thuyết Newton, nhưng vì khó quá, cả trò lẫn thầy cùng phải bỏ.

Ganh đua với anh em trong bốn bức tường, tuy ông cứ phải đứng hàng «hậu-tập», nhưng cái tính tò-mò thích hiểu biết của ông lại ít ai bằng. Từ bé, ông đã mang mảnh óc khoa-học, ông đã thích xem máy-móc, đã thích làm tính-toán, và từ năm 11 tuổi, ông bắt đầu đọc sách hóa-học rất ham-mê.

Học phải thí-nghiệm mới thỏa-thích, mà thí-nghiệm lại phải cần vật-liệu, ông bèn quyết trí kiếm tiền: chẳng bao lâu đã thấy ông đi bán nhật-trình và rau-cỏ trên chuyến xe-lửa chạy từ Port-Huron đến Détroit, năm ấy, ông mới 12 tuổi!



Th.EDISON

Buôn bán cũng khá, mỗi ngày nhặt-nhạnh cũng được chín, mười đô-la, ông mua vật-liệu đem ngay lên toa xe mình thuê làm thí-nghiệm. Hàng ngày, cứ khi xe tới Détroit, ông lại vào thư-viện đọc sách rất chăm.

Năm 14 tuổi, ông lại cho ra đời tờ báo Weekly Herald. Một mình ông kiêm chức chủ-nhiệm chủ-bút, quản-lý, chủ nhà in, thợ xếp chữ, lại giữ nốt cả chân bán báo nữa. Đó là một tờ báo thứ nhất của thế-giới đã in ở trên tầu lại bán ở trên tầu, mỗi ngày ra 400 bản.

Việc làm báo chỉ là việc phụ, việc thí-nghiệm mới là việc chính. Lúc ấy, ông đã tự chế lấy «piles» để thí-nghiệm, và đã lập được nổi hai bàn giây thép có thể thông-tin cho người bạn bên láng-giềng.

Một buổi sáng kia về tháng tám năm 1862, ông liều chết cứu được con ông xếp-ga Mount-Clémens suýt bị tầu-hỏa nghiến, ông xếp-ga nhớ ơn bảo cho ông biết những chỗ bí-hiểm trong bàn giây-thép, ông lấy làm xung-xướng vô cùng.

Rồi chẳng bao lâu, cái nghề làm in báo của ông kết-liễu. Hôm ấy, tầu đương chạy ông đương làm thí nghiệm, bỗng đến chỗ đường xấu, đoàn xe bị rật mạnh, mảnh lân-tinh ở bàn thí-nghiệm rơi ngay xuống ván, lòe lửa cháy bùng lên.. Thầy xếp-tanh dập tắt được lửa rồi thẳng cánh cho ngay nhà khoa-học một cái tát nên thân. Rồi đến ga đầu tiên hắn mời ông đem máy xuống.

Vì cái tát ấy mà ông bị nghễnh-ngãng, nhưng cũng lại vì tật nghễnh-nghãng ấy mà ông nghĩ đến cách chữa máy truyền-thanh của điện-thoại và máy thu thanh của máy hát.

Khuân máy về nhà, ông còn làm nhật-trình trong ít ngày nữa rồi chuyên học về điện tín. Mỗi ngày làm việc 18 giờ không nghỉ, việc học của ông có tiến-bộ lạ-lùng, chẳng bao lâu đã chễm-chệ làm «thầy ký giây thép» của công-ty Grand Trunk, một thầy ký bé con mới 16 tuổi.

Giữ cái mảnh lương 25 đô-la một tháng, ông mừng thầm được chỗ yên thân học-hành và làm thí-nghiệm. Nhưng khốn nỗi các ông ký giây-thép không còn ai biết rõ mà giảng cho ông biết nữa. Trong quyển nhật ký ông viết: «Có một ông ký già người Anh dạy tôi: «Ví dụ như bác có một con chó Đức, người nó khá dài, dài từ Edimbourg đến Londres, nếu bác kéo đuôi nó ở Edimbourg thì nó sủa ở Londres». Tôi nhớ rất kỹ câu ấy nhưng không bao giờ tôi hiểu được cái gì chạy qua mình con chó hay nói cho đúng là chạy theo chiều dài sợi giây.

Giữa lúc nước Mỹ có chiến-tranh ông bị mất việc, phải đi làm thợ dong, lang-thang xuốt 5 năm giời nay đây mai đó. Sau hết ông đến tỉnh Boston, vào ở buồng Western Union. Ông sáng-chế ra máy bầu-cử năm 1869 và chiếm được cái bằng thứ nhất. Nhưng ông giám-khảo nói: «Thày ạ, nếu ở đời có một thứ máy gì sáng-chế ra mà chúng ta đây không cần đến, thì chính nó là cái máy này. Có một cái lợi-khí của phái thiểu-số ngăn bọn đa-số không được lạm thế làm càn, nghĩa là

cách gian-lậu trong sự bỏ phiếu, thì cái máy của thày ngăn đi mất!»

Chẳng nói, ai cũng hiểu được cái nỗi chán của nhà khoa-học đến bực nào.

Năm 1869, ông bị quẫn-bách lắm. Lang-thang lên kinh-thành Nữu-ước ông định chí mưu cho cuộc tương-lai phong-túc hơn lên. Một hôm, tình cờ đứng trong phòng ngân-hàng Gold Indicator Company, ông được chữa một cái máy rất phiền-phức dùng để báo cho các bạn hàng biết thời-giá lên xuống của vàng, ông chủ yêu tài mời ông vào trông coi công việc ấy, trả lương 300 đô-la một tháng. Được chỗ yên thân, ông Edison lại chuyên về điện-tín, ông tìm hết cách chữa cho máy đánh giây thép thêm hoàn-toàn và tìm cách đánh nhiều tin trong một lúc trên một đường dây. Ông giấu từ đó, mà tiếng tăm ông lừng-lẫy từ đó.

Khoảng này, trong nhật-ký, ông Edison chép một đoạn rất hay:

«Ông Lefferts cho gọi tôi đến bàn-giấy rồi bảo: «Nào, thay, ta giải-quyết cho song vấn-đề ấy đi. Nội các vật thày đã sáng chế ra, thày định đặt giá bao nhiêu tiền đấy?» Tôi nghĩ-ngợi một lát, liệu cái ngày-giờ và công-phu của tôi đã để vào đấy thật đáng giá đến 5 nghìn đô-la, nhưng nếu chỉ được 3 nghìn, tôi cũng lấy làm mãn-nguyện lắm. Song le, tôi không có can-đảm đánh giá một món tiền to như thế, tôi đáp: «Thưa ngài, cứ ý ngài, ngài định cho bao nhiêu?— 4 vạn đô-la, thày bằng lòng chứ?» Vừa nghe rứt, tôi tưởng chết ngất đi, tôi cố giữ cho bình tĩnh chỉ sợ ông nghe thấy trống ngực của tôi lúc ấy đương đập mạnh. Tôi bằng lòng. Ông Lefferts kết: «Hay lắm! Tôi sẽ bảo làm giấy giao-kèo, ba hôm nữa thày lại đây tôi xin đưa tiền.»

Thôi, từ ngày ấy trở đi, các vật sáng-chế của ông cứ nối nhau bước ra đời không rứt, mà ông Edison cũng không còn ngớ-ngẩn ở trong việc lập giao-kèo. Ông không những hơn người ở chỗ kiên-tâm làm việc, đương đầu ra vượt hết mọi nỗi khó-khăn, mà còn hơn người ở cả cách lấy tiền cho sứng-đáng nữa. (Bởi vậy, khác hẳn với phần nhiều nhà bác-học khác ở Âu-châu suốt đời cặm-cụi trong cảnh cùng-quẫn, ông Edison lại sống trong một cảnh rất phong-phú mà lúc thác, còn để lại cho vợ con cái gia-tài rất to.)

Đ. Huy-Hạo

DỊCH CỔ-VĂN

Chớ nên vẽ rắn thêm chân

Chiêu-Dương vâng lệnh vua nước Sở đi đánh nước Ngụy, phá quân giết tướng, hạ luôn được tám thành, nhân tiện đi binh sang đánh Tề. Ngươi Trần-Chẩn vì vua nước Tề đến hàu Chiêu-Dương. Lạy xong hai lạy để mừng thắng trận, Trần-Chẩn liền đứng dậy hỏi rằng: *theo pháp-lạnh nước Sở, có công phá quân giết tướng, thì được thưởng quan tước gì?* Châu-Dương trả lời rằng: *quan là thương Trụ-quốc, tước là thương Chấp-khuê.* Trần-Chẩn lại hỏi: *sang hơn thế nữa là chức tước gì?* Trả lời rằng: *chỉ còn chức Lạnh-doãn* (tể-tướng) *thôi.* Trần-Chẩn thưa rằng: *chức Lạnh-doãn là tuyệt sang rồi, mà nhà vua không có lẽ đặt hai quan lạnh-doãn. Vậy tôi xin vì Ngài ví một chuyện có được chăng? Nước Sở có người tế lễ, lễ xong đem cốc rượu ban cho lũ người nhà. Lũ này bảo nhau rằng: mấy người uống chung thì không đủ, một người uống riêng thì có thừa. Nay chúng ta cùng vạch đất vẽ con rắn, ai vẽ xong trước được uống rượu. Một người trong bọn vẽ rắn của mình xong trước nhất, tay cầm cốc rượu sắp uống. Bấy giờ tay trái nâng cốc, tay phải vạch đất nói rằng: ta có thể làm cho rắn có chân. Chàng ta vẽ chưa xong, thì một người khác vẽ vừa xong, cướp lấy cốc rượu mà nói rằng: rắn không bao giờ có chân, anh làm cho nó có chân thế nào được. Liền uống mất cốc rượu.* **Xem vậy những kẻ làm chân cho rắn, tất bị mất rượu.** *Nay ngài làm tướng nước Sở, đi đánh Ngụy phá quân giết tướng, hạ được tám thành, lại không e quân lính mỏi mệt, mà muốn rời sang đánh nước Tề. Vua tôi nước Tề sợ Ngài lắm! Danh tiếng của Ngài đến thế tưởng cũng đủ lắm rồi. Còn quan tước to hơn nữa, thật không nên lấy làm trọng. Cái kẻ đánh đâu được đấy mà không biết thôi, thân mạnh sẽ chết quan-tước sẽ về tay người khác. Ấy, cũng tức như là vẽ rắn thêm chân vậy.*

Chiêu-Dương cho là phải kéo quân về.

Mai-khê *dịch*

THUỐC HAY!

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi mỗi liều. . . . . 0$10

Bánh cam tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm mỗi hộp. . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.

PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

11

Trà-sơn
dịch

Nói xong, cả hai người cùng đứng dậy, rồi cùng đứng sừng-sững ở giữa nhà, nàng Lạc-lan thì hai má đỏ gay, đôi mắt còn long lên đầy vẻ tức-giận; chàng Xen-đôn thì vẫn ra dáng lúng túng, buồn-bực và lo-nghĩ.

Tên mọi đen cũng đứng im như ông tượng đồng đen, ngơ-ngác, chẳng hiểu một tý gì về câu chuyện cải-vã của hai người da trắng quái-gở; trong cặp mắt bình-tĩnh, hắn đương tưởng đến một làng kia ẩn nấp trong đám rừng rậm trên sườn núi, ở quần đảo Mã-lai-tạ; những đám khói xanh đương cuồn-cuộn ở mái các nhà-ranh bốc lên; mà ầm-ỳ ở phía chân giời xanh ngắt xa xa, một trận cuồng phong đương dục-dịch kéo đến.

Bỗng chốc, chàng Xen-đôn đánh bạo nói:

— Thật quả cứ theo lương-tâm tôi, cô-nương không thể làm một sự dại-dột như thế được...

— Ô hay, tôn-ông vẫn giữ cái giọng ấy!

Lên tiếng ung-dung dõng-dạc, chàng Xen-đôn đáp lại rằng:

— Nếu tôi phải nói như vậy, chắc cô-nương cũng biết cho rằng chỉ vì tấm-lòng tôi quý-mến cô-nương. Khi tôi bảo rằng tôi *cấm* không cho cô-nương đi sang Gu-vu-tu, chẳng qua cũng là một cách nói chuyện đó thôi, cái đó hẳn thế! Tôi cũng xin thú-thực rằng tôi không phải là người giám-hộ của cô-nương, thì tôi đâu dám sai-khiến hay cấm-đoán cô-nương. Vậy xin cô-nương cứ tự-tiện. Cô-nương cứ đi sang đấy hay đi đâu... cũng tùy ý. (Trong bụng chàng, có lẽ muốn nói cô bước đâu thì bước). Duy có một điều là: nếu cô-nương làm như thế, tôi sẽ lấy làm tiếc và rất lấy làm buồn-ràu. Đấy, cái chủ-ý của tôi là thế! Không khi nào, tôi lại lập-tâm muốn làm mếch lòng cô-nương. Nhưng chỉ vì cô là người Mỹ mà tôi là người Anh, câu chuyện rắc-rối xẩy ra là bởi đấy».

Nàng Lạc-lan bấy giờ cũng đã nguôi giận, mỉm cười rồi lại ngồi xuống ghế.

— Có lẽ tôi cũng hơi nóng tính thật. Nhưng bổn-tính tôi, không thể chịu được những điều bắt-buộc. Tôi yêu cái tự-do của tôi hơn hết thảy các việc ở đời, cho nên những kẻ tự-ý coi mình như những người chúa-tể của tạo-hóa, mà muốn truyền phán cho tôi nên làm điều này hay không nên làm điều kia, thì tức-khắc làm cho tôi phát-điên lên. Chỗ đó là cái chỗ dễ kích-động nhất ở trong người tôi... Việt-bửu-ri, thôi cho mày xuống bếp mà đừng đi tìm Nô-át nữa... Bây giờ, thưa Xen-đôn tiên-sinh, theo tôn-kiến tôi nên quyết-định thế nào? Tiên-sinh đã không muốn dùng đến tôi ở đảo Bê-rang-đệ này, mà theo ý tiên-sinh, tôi lại không có thể đi một chỗ nào được nữa.

— Cô-nương nói chi quá lời thế. Trái lại, trong lòng tôi, vẫn âm-thầm cảm-tạ cái tai-nạn đắm tàu phúc-đức kia nó đã run-rủi cô-nương đến đảo Bê-rang-đệ này. Thật tình ra, nếu cô-nương không có hết lòng thuốc-thang săn-sóc cho, tôi cũng không dám chắc rằng còn sống lại được đến bây giờ. Nhưng, mục-đích câu chuyện không phải ở đấy.

Riêng tôi và theo lòng ích-kỷ của tôi, nếu cô-nương ra đi, thì buồn rầu cho tôi lắm. Tôi muốn quên hẳn cái mình tôi đi... Tôi chỉ nghĩ đến cô-nương mà thôi... Cái tình-thế của đôi ta, thật không hợp lễ-độ chút nào... À, nếu tôi đã có gia-thất rồi, hay nếu ở đây có một người đàn bà bạch-chủng nào, nhất là được một người Mỹ càng hay, thì tình-thế có lẽ khác hẳn. Còn như bây giờ...»

Cô Gian-nê giơ cánh tay lên giời ra vẻ thất-vọng.

Nàng la lên rằng:

— Tôi không thể nào theo được ý tôn-ông. Tôn-ông muốn tôi ở lại, nhưng tôn-ông lại bảo tôi đi đi. Như vậy, một người tiện-nữ còn biết quyết-định thế nào được!

Chàng Xen-đôn buồn rầu đáp:

— Ấy, cái chỗ cốt-tử câu chuyện là ở đó.

— Cái đó nó làm cho tôn-ông phiền lòng ư?

— Thưa, nó chỉ làm cho tôi phiền lòng riêng đối với cô-nương mà thôi.

— Vậy thì tôn-ông để tôi giải-quyết phăng câu chuyện rắc rối này, và tôi xin tôn-ông chớ nên vì tôi mà phiền nghĩ đến như thế!...

Cái việc mà ta không thay đổi được, thì ta còn ân-hận làm chi? Cái việc tất-nhiên xẩy đến ta còn phấn-đấu làm chi? Tôn-ông ở đây, tôi cũng ở đây. Tôn-ông hay tôi cũng vậy, chúng ta không thể đi đâu được hết. Tôi không khi nào vì lễ thẹn-thò e-lệ mà đi nằn-nì với tôn-ông để lại cho tôi cái đồn-điền với linh hai trăm tên mọi ăn thịt người trong tay...

«Kết-luận. Tôn-ông cứ ở lại Bê-rang-đệ, tôi cũng xin ở lại. Thế là tiện hơn cả. Tôi cũng biết cái đó chỉ là một cuộc «đánh liều», một cuộc «đánh liều» không ngờ xẩy đến.

Nàng lại vừa cười vừa nói thêm

— Xin tôn-ông cứ bình-tâm! Tôi không có ý gì nói về việc hôn-nhân đâu. Tôi đến Sa-lô-mông quần đảo này, cốt để kiếm một cái đồn-điền. chứ không phải là để kiếm lấy một ông chồng.»

Chàng Xen-đôn đỏ mặt lên không đáp.

Nàng lại vui vẻ nói tiếp:

— Tôi không hiểu tôn-ông nghĩ-

ngợi điều gì? Cái cách ăn nói tự-do của tôi có phạm đến ẩn-tình của tôn-ông; nếu không e-sợ có lẽ tôn-ông sẽ vặn ngoẻo cổ tôi đi rồi. Tội tôi đáng lắm, tôi cũng chịu là thế. Tôi có lỗi, tôi biết.

Chàng Xen-đôn thấy cơn giông-tố đã dịu, thì mừng mà nhã-nhặn đáp rằng:

— Tôi cũng có lỗ, là bởi tôi lỡ lời chọc tức cô-ương.

Cô Gian-nê nói:

— Vậy thì chúng ta tâm-đầu ý-hiệp rồi. Thôi, kể từ hôm nay, xin tôn-ông cho tôi mượn một bọn phu đen, để chúng nó dựng ngay cho tôi một túp lều ranh bằng cành dừa non. Túp lều ấy, tự-nhiên là phải làm theo lối nhà sàn như chiếc nhà sàn của tôn-ông đây, để tôi có thể dọn đến ở ngay chiều hôm nay.

« Đến đó ở, tôi mới sẽ được yên ổn và dễ chịu. Muốn được cẩn-thận thì đêm đến, mấy tên người Ta-hải-ty, phải cắt canh nhau mà gác như ở trên một chiếc tầu vậy.

« Thu xếp xong, tôn-ông làm ơn cho biết các điều bí-mật trong đồn-điền và dạy cho tôi biết nghề trồng dừa. Đáp lại cái thịnh-tình ấy, tôi xin coi nom việc bếp nước, săn sóc cho tôn-ông được sơi những món ăn tử-tế.

« Như vậy, tôn-ông không cần phản-đối làm chi. Dù tôn-ông có nói gì đi nữa, tôi cũng chẳng nghe nào. Bởi vì tôn-ông lại sắp sửa thu xếp nhường lại cho tôi cái nhà của tôn-ông và làm túp lều lên để tôn-ông đến ở chăng? Tôi xin từ chối phăng ngay tự bây giờ. Thôi, ta cũng nên coi cái việc đó như trang xếp xong rồi. Như thế, tưởng cũng là một cách hà-tiện thì-giờ vậy.

« Bằng nếu tôn-ông cố-ý không nghe, thì tôi xin từ giã xứ này mà cùng người nhà tôi sang ở bên kia bờ sông Bá-lê-suy-mã, cho thoát khỏi cái vòng pháp-chế của tôn-ông.

« Bấy giờ ai là người sẽ bị thiệt thòi. Thưa chính là tôn-ông vậy. Thôi đi, thôi đi, tôn-ông cứ lặng yên đừng có nói chi hết... Vả, tôn-ông có biết rằng tôi vẫn ao-ước học đánh bi-da không? Đây kia có cái bàn bỏ không, tiên-sinh có sẵn lòng khai giảng cho tiểu-đệ bài học vỡ lòng không?

CHƯƠNG THỨ VII

Từ hôm đó cô Giang-nê giáng sức coi nom việc trong nhà. Kết-cục các phương-diện thấy đều cách-tân. Chàng Xen-đôn cũng khó lòng mới nhận được là nhà mình.

Lần này là lần đầu, trong nhà được sạch sẽ và có trật-tự hẳn hoi. Những đứa ở trong nhà, từ nay cũng thôi không dám đi chơi lêu-lổng, biếng nhác công việc. Thằng bếp bị có người bách-thúc, đến nỗi phải thở than luôn rằng choáng váng cả đầu cả mặt.

Chàng Xen-đôn cũng bị cự luôn về cái thói xấu chỉ quen ăn toàn đồ hộp. Chàng khinh ăn đồ lành đến nỗi nàng đã phải tặng cho những danh-hiệu thô-bỉ như «nhà quê» «đồ vô-dụng». Những danh hiệu ấy-kể ra còn là bực nhẹ kia đấy.

Cô Gian-nê lại phải xuống ra tận bờ-bể, xa 20 hải-lý, để hái chanh, cam. Nàng hỏi chàng Xen-đôn tại sao những thứ quả ấy từ bao lâu nay, mà chưa đem vào giồng ở Bê-rang-đệ thì chàng không biết trả lời ra sao cả. Nàng lại bảo chàng rằng: nếu chàng mà không có được một cái vườn giồng rau thì thật là đáng bỉ.

Lại còn những quả tân, trước kia chàng Xen-đôn biếng dùng, bây giờ đến bữa đồ nước, cũng lại thấy hiện ra trên bàn ăn, hoặc để sống, hoặc đã nấu thành thứ mứt thơm tho. Món chuối cũng vậy, hái ở trong rừng về, cô Gian-nê làm ra đến 12 thứ ăn khác nhau, thứ nào chàng Xen-đôn cũng phục là ngon cả.

Lúc rảnh thì giờ thiếu-nữ lại cùng mấy tên người Ta-hải-ty dùng cốt-mìn ra sông, ra biển đánh cá. Những tên mọi đen nào mà mò bắt được hến ở ruộng muối đem nộp, đều có thưởng thuốc lá.

Cô Gian-nê lại khám phá ra cách chế cùi dừa rất là tài-tình, nàng dạy tên đầu bếp da đen cất nước dừa, lấy men làm thành một thứ bánh, ăn nhẹ và dễ tiêu hơn là dùng thứ bột mọi khi.

Nàng dùng nõn cây, làm thành một món rặu sống ăn rất ngon. Nàng lại lấy nước và cùi dừa chế thành các thứ nước chấm và gia-vị khác nhau, dùng ăn với cá, hoặc pha đường làm một thứ kem ăn thơm. Nàng mách cho chàng Xen-đôn biết cách dùng nước dừa hòa với cà-phê ngon hơn là dùng sữa đặc.

Các măng tre cũng đem dùng làm món rau sống. Các quả cà chua rừng, thì đem dùng làm nhiều thứ nước chấm. Trước kia gà nuôi trong nhà, bạ đâu đẻ đấy, mất hết cả trứng, bây giờ đã có các cái hòm troug có dọn ổ sẵn cho nó có chỗ đẻ. Muốn giở các món ăn, cô Gian-nê thỉnh thoảng lại đi bắn lấy vịt và bù-câu rừng.

Nàng có nói với chàng Xen-đôn rằng:

— Không phải là tôi khoái chi cái nghề nấu bếp, nhưng nhờ cha tôi huấn-luyện, nên tôi biết làm đồ ăn tự lúc lọt lòng.

Ngoài các việc nàng tự-ý thi-hành, bỗng dưng nàng lấy lửa đốt cháy căn nhà thương, vì nàng cho là không được sạch sẽ. Căn nhà thương cháy, khói còn nghi-ngút, chàng Xen-đôn chạy lại, thì đã muộn quá rồi. Bấy giờ hai bên xô sát nhau; rút cục cô Gian-nê phải sai người nhà của mình, làm ngay căn nhà thương khác cho được hợp phép vệ-sinh hơn.

Nàng lại cho phá tiệt kho vải vẫn để bán cho tụi mọi đen; nàng lấy những vải đó, thay hết thảy những bức rèm vải phin và vải sô che các cửa sổ. Cũng có chỗ nàng đem vải bông sặc sỡ thay vào. Quần áo của nàng cũng may bằng thứ vải bông ấy.

Sau đó, một hôm nàng đưa cho chàng Xen-đôn xem cái bản liệt-kê những đồ phục-sức và trang-điểm, để nhờ chàng, hễ có tầu sang Xit-nê thì mua giúp. Chàng xem bản liệt-kê, rật nẩy mình mà tự hỏi: chả biết cô này định ở lỳ đây cho đến bao giờ?

(Còn nữa)

Tản-Đà thư-cục đại tiến-hành quảng-cáo

Các sách của **Tản-đà thư-cục,** từ năm **1932** này giở đi, thực-sự in ra mãi mãi. Đại-lược chia làm 6 bộ-loại : *Luận-thuyết.— Thơ-ca.— Trước-tác.— Dịch-thuật.— Tiểu-thuyết.— Hài-hý* Sáu thứ văn ấy lần-lượt nhau, mỗi tháng in ra, ít nhất là *một quyển*, nhiều nhất chừng đến *4 quyển* ; mỗi quyển giá bán, ít nhất từ *0$15*, nhiều nhất chừng đến *0$35*. Khuôn-khổ và giấy in, các quyển đều theo như một.

Hiện đưa tại nhà in :

1.— **Tản-đà văn-tập quyển nhất.** (Luận-thuyết-loại. — Tức các văn ở hai quyển *Khối-tình bản chính và bản phụ* khi xưa, hợp in làm một. Có « lời tựa chung các sách của Tản-đà thư-cục » in ở đầu.

2.— **Thề-non-nước** (Tiểu-thuyết-loại.— Chuyện này hợp với *Kiếp phong-trần* cùng in làm một quyển, mà lấy theo ba chữ đây làm tên.)

Các giá bán lẻ và bán buôn như sao, sẽ có tiếp-tục tường-cáo.

Nay kính-cáo.

Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt và bán thuốc đau mắt Từ-ngọc-Liên rất hay giá 0$10 và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước cấp bằng thưởng **Diplôme d'honneur**

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa đâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này :

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hộp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0,40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3,00
Sản hậu 1 lọ.	0,40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0,40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0,30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0,50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0,50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0,30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0,20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết lỵ 1 lọ.	0,20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu răng, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0,10
Cai nha phiến	0,60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi :

M. BÙI-NGỌC-BÌNH

Hiệu Bảo-Nguyên-Tường

N· 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình. Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

Xe ngựa, Xe ô-tô, Đòn cùng các đồ dùng đi đám hiếu.

Việc Hiếu là trọng, mà cử hành tang-lễ lại là một việc khó. Vậy có việc tang ở HANOI hay đi các TỈNH mà muốn được kiểu lịch-sự, công việc nhanh tróng mà cẩn-thận nghiêm-trang, giá rẻ hơn các hiệu khác.

XIN HỎI HIỆU

DƯ-MỸ

Số 10, phố hàng Quạt (10, Rue des Éventails)

HANOI

Bản-hiệu chủ-nhân trước đã **chủ-trương** *các hiệu Tế-Mỹ, Phúc-Tường An-Linh, trông nom công việc ai cũng ngợi khen, hiện mới tổ chức hiệu* **DƯ-MỸ** *trong mấy tháng nay, lại hết công tâm sửa các đồ nghi trượng, thấn-dư rất lịch-sự vững chãi, để dùng trong việc* **hiếu** *cho hợp cách tân thời và thêm trân trọng nhà tang-chủ.*

Xe ngựa *có nhiều hạng từ* **10$00** *đến* **100$00**.

Xe ô-tô *riêng chở* **cữu** *và* **cốt**, *đóng theo kiểu riêng của Hội-Đồng thành phố định, rất lịch sự, chắc chắn, (xe mới marque Chevrolet N° T. 6167) giá tính rất rẻ, tùy theo đám đi xa gần.*

Các xe, đòn *trước khi đi bản-hiệu chủ-nhân thân xem xét kỹ lưỡng, quyết không có sự dủi do ở dọc đường, (ngựa rất thuần xe chắc chắn).*

Các nhà hiếu-chủ muốn lấy **xe, đòn, long-đình, lộ-bộ, cờ biển** *đặt* **vòng hoa cườm, hoa giấy, hoa tươi**, *bản-hiệu xin có đủ các thứ* **cực-phẩm** *kiểu đẹp giá rất phải chăng, chắc được các ngài vừa ý.*

Bản-hiệu lại nhận cả các việc **khai báo, xin phép** *không dám tính tiền, và việc* **khâm liệm, nhập quan, xin đất** *vân vân.*

Ngài nào thấy công việc của bản-hiệu có điều gì không xứng ý, xin viết thơ chỉ giáo, bản hiệu sẽ vui lòng sửa đổi, cho ngày càng tận thiện tận mỹ thêm lên.

Ở các tỉnh
- **Sơn-tây** *M. Kính-Đài, 120 phố Hậu-Tĩnh*
- **Đáp-cầu** *M. Mỹ-đức-Lợi, phố Thị-Cầu*
- **Hảidương** *M. Tống-hữu-Khánh, nhà Rượu*

Sống thì phú-quí vinh-huê,
Thác xe Dư-Mỹ đưa về Tây-phương.

DƯ-MỸ CHỦ-NHÂN
NGUYỄN-VĂN-HOÀN KÍNH BẠCH

舉美號
殯車馬
出賃局
賣花圈
價大賤
開報事
不取費錢
河內
正所行扇街十號

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi